

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 31

Thiên thứ 23: TIỀM ĐỘNG

Thiên này có hai phần: Thuật ý, dẫn chứng.

Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý

Bởi vì nghe Thánh Hiền ứng hiện ở thế gian mà hình ảnh dấu tích không biết nơi nào, quốc độ đã dừng lại không nơi nào không có lợi ích. Hàng tục sĩ che kín điều lành dữ, bậc Thượng Trí thản nhiên trước thiện ác, tâm chính trực mà đọi thì cùng với Trời mức lượng như nhau. Xưa ở đời Tấn Vũ Đế, có người Thiên Trúc-Kì Vực; đầu thời Tống Vũ, có Bành Thành-Bôi Độ, cùng hiện rõ ràng điềm lành thức tỉnh dân chúng. Thời Tề-Lương có Sa-môn Bảo Chí, bắt đầu xuất hiện ở trước Vĩnh Minh, trí tuệ không rõ ràng dường như điên cuồng mà thân thể lấm lem bụi đường, đi lại khi ẩn khi hiện ai rõ ràng được. Trong mỗi điều kinh nghiệm lộ Xê xúc động phát ra lời nói, ít có để lại điều gì, trí thức-dân quê hưởng đến nơi đó như mây cuộn, dấu tích hạn chế trần cấu-thần thức đạo nơi yên lặng sâu xa, nước-lửa không thể nào đốt cháy, nhấn chìm, rấn rít cọp beo không thể nào tiếp cận làm hại. Tuy là hạn định theo nhiều nơi mà quan hệ đến thân thì hoàn toàn vô ngại. Nói đến Phật lý thì từ Thanh văn trở lên, bàn về huyền vi thì Tiên nhân Đạo sĩ trốn biệt. Thế gian có điều thiện thích hợp cho nên sinh ra điều thiện để thuận theo. Thế gian có điều ác thích ứng cho nên tạo ra điều ác để tiếp nhận. Có thể nói là treo cao hơn mặt trăng mặt Trời-che lấp hơn bảng vàng bia đá ấy rồi. Phước đức không tận cùng ở tại đây trông thấy được.

Thứ hai: PHẦN DẪN CHỨNG

Như kinh Bốn Sanh nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Vào thời quá khứ xưa kia vô số kiếp, có hai chị em, người chị có một người con, cùng với cậu đều làm thợ dệt cho quan ngự phủ. Thấy trong kho cất

giữ đồ vật quý báu kỳ lạ, liền cùng nhau bàn bạc rằng: Mình làm thợ dệt chịu khó chịu khổ cất giữ được bao nhiêu đồ vật, thà rằng cùng lấy để thoát cảnh bần cùng. Đợi đến đêm tối hai người nhất định đào đất làm thành hang, trộm lấy đồ vật trong nhà quan nhiều không thể tính đếm được. Sáng sớm người trông coi kho tàng phát giác đồ vật có giảm bớt, liền bẩm báo với nhà vua. Nhà vua truyền rằng: Đừng nói rộng ra làm cho bên ngoài nghe biết! Cậu cháu người ăn trộm nói là nhà vua không biết. Nhà vua truyền lệnh: Đến hôm sau ắt sẽ trở lại, hãy canh gác nghiêm ngặt để chờ bọn trộm đến! Nhất định phải tóm được không để cho chạy thoát. Người trông coi kho tàng nhận lệnh truyền thì tiến hành canh giữ nghiêm ngặt. Người ăn trộm rất lâu về sau thì trở lại lấy trộm. Đứa cháu trai nói với cậu: Cậu nay lớn tuổi, thân thể gầy yếu sức lực giảm rồi, nếu bị lính gác bắt được thì không thể nào tự thoát được, cháu sức lực mạnh khỏe sẽ cứu được cậu. Người cậu vừa chui vào hang liền bị lính gác tóm được, tóm được rồi gọi to báo cho mọi người. Đứa cháu không bị tóm sợ rằng ngày mai người ta sẽ biết, nhất định là cất đầu cậu ra khỏi hang mang trở về. Sáng sớm người trông coi kho tàng bẩm báo lại đầy đủ sự việc đã nghe. Nhà vua lại truyền lệnh: Khiêng xác chết đó ra đặt ở ngã tư đường, có người nào đến khóc lóc nhận lấy xác chết thì đó là đầu sỏ trộm cắp! Bỏ xác ở ngã tư đường canh giữ nhiều ngày, người ngựa đông nghịt qua lại đầy đường, kẻ cắp ấy đến làm náo loạn chớ chờ đợi, nếu có kẻ nào châm lửa thì bắt trói mang về đây! Thế là đứa cháu bảo trẻ nhỏ cầm đuốc cháy múa làm cho mọi người cứ nhốn nháo, lấy lửa ném vào củi thì củi bốc cháy rừng rực. Lính canh không hiểu chuyện gì xảy ra đem mọi việc bẩm báo nhà vua. Nhà vua lại truyền lệnh: Hãy tiếp tục quan sát nghiêm ngặt hơn nữa ở nơi đốt xác, kẻ nào đến nhặt xương tức là kẻ cầm đầu! Đứa cháu lại biết điều ấy, cùng mang nhiều rượu đến làm cho lính canh trông thấy, đến gần lính canh mời chào mà bán rượu, khiến lính canh đã đói khát mấy ngày nay thấy rượu liền kéo nhau lại uống. Rượu uống quá nhiều đều say mèm mê mết, liền nhặt xương đựng trong hũ rượu mà đi. Lính canh chẳng hay biết gì, sáng sớm lại bẩm báo nhà vua. Nhà vua lại truyền lệnh: Canh giữ trước sau lại không bắt được, kẻ cắp ấy xảo quyết càng cần phải tìm cách bắt cho được! Nhà vua liền cho cung nữ trang điểm châu báu tuyệt đẹp, đến sinh hoạt trong ngôi nhà đẹp bên cạnh sông lớn, mọi người hầu hạ bảo vệ quan sát không được chểnh mảng, ắt phải có kẻ hám sắc đến nơi cung nữ, chống cự lại ôm lấy gọi to để người bắt lấy. Vào một đêm nọ đứa cháu tìm đến lấy trộm, dựa vào dòng sông thả

cây để cho thuận chiều trôi xuống dưới, gọi to bảo rằng chạy trốn nhanh lên! Lính canh kinh hãi đến xem, nói là có người kỳ lạ nhưng chỉ thấy cây gỗ bập bênh. Tiếp diễn nhiều lần như vậy không thấy thay đổi, lính canh bèn đi ngủ. Đứa cháu liền dựa theo cây gỗ, đến ngôi nhà của cung nữ, cung nữ liền nắm áo, đứa cháu nói với cung nữ: Cần gì phải nắm áo, hãy nắm lấy cánh tay của tôi kia! Đứa cháu vốn rất ranh mãnh, trước đó đã mang cánh tay của người chết để đưa cho cung nữ nắm, cung nữ liền buông áo nắm lấy cánh tay mà gọi lớn. Lính gác tỉnh ngủ, đứa cháu đã chạy xa rồi. Sáng sớm bẩm báo nhà vua. Nhà vua lại truyền lệnh: Người này mưu kế độc nhất vô nhị, từ lâu bắt không được thì nên làm thế nào đây? Cung nữ đã mang thai mười tháng sinh ra đứa bé trai, đứa bé rất khôi ngô đưa cho nữ mẫu bế, đi khắp trong nước có người trông thấy mà lên tiếng, thì trói lại đưa về. Bế đứa bé suốt ngày đi không gặp người nào lên tiếng. Đứa cháu làm thợ nướng bánh ở dưới lò bánh, đứa bé đói bụng khóc la nên nữ mẫu phải bế đứa bé, đi xuống dưới lò bánh cho đứa bé ăn. Đứa cháu trông thấy đứa bé liền lên tiếng. Trở về bẩm báo nhà vua đầu đuôi sự việc. Nhà vua lại bảo rằng: Sao không trói dẫn về đây? Nữ mẫu thưa rằng: Đứa bé đói bụng khóc thét nên người thợ bánh đưa bánh cho bé, vì vậy mà lên tiếng chứ không biết là kẻ trộm, do đó mà thưa lại. Nhà vua lại khiến bà mẹ thay nữ mẫu bế đứa bé đi ra, thấy người nào gần đứa bé thì trói lại dẫn về. Đứa cháu bán rượu ngon, gọi người mẹ ngồi chờ mời ép uống rượu say mà ngủ mất, liền bế trộm đứa bé đi. Tỉnh ngủ mất con nên bẩm báo sự việc với nhà vua. Nhà vua lại bảo rằng: Các người ngu dốt tham lam uống say, đã không bắt được tên giặc lại để mất con. Lúc ấy đứa cháu có được đứa bé bồng đến nước khác, đầu tiên gặp Quốc vương, mượn cơ xem bói đối đáp dẫn ra kinh giải thích nghĩa lý. Nhà vua rất hoan hỷ, liền ban cho bổng lộc chức vị để làm đại thần, mà nói rằng: Cả nước của Ta người trí tuệ phương tiện không ai bằng khanh, muốn xem con của khanh giống con của Ta, nên đem kết hợp với nhau, tự làm theo ý muốn. Thưa rằng: Không dám! Nếu nhà vua thấy thương xót thì thật ra muốn lấy con gái của vua nước đó. Nhà vua nói: Tốt thay, Ta thuận theo chí nguyện của khanh! Nhà vua liền tự mình cho người sai sứ giả cầu hôn với con gái của vua nước ấy, vua nước ấy liền đồng ý, lập tức sai sứ giả chuẩn bị đón con gái của vua, truyền cho Thái tử cùng năm trăm kỵ mã đều trang hoàng nghiêm túc chỉnh tề. Đứa cháu là bề tôi trộm cắp, trong lòng rất sợ hãi, nếu đến nước ấy thì nhà vua chắc chắn nhận ra mình, thấy là bắt ngay chứ không nghi ngờ gì. Liền thưa với nhà vua rằng: Nếu nhà vua gặp

thì nên cho người ngựa áo quần trang bị như nhau không có gì sai khác, mới có thể đón vợ được. Nhà vua đồng ý với lời thưa ấy. Nhà vua lệnh cho một trăm năm mươi kỵ mã ở phía trước, hai trăm năm mươi kỵ mã ở phía sau, đưa cháu ở giữa cưỡi ngựa không trụt xuống. Phụ vương của cô gái tự mình ra vào nhiều lần để quan sát. Nhà vua vào trong xe ngựa tự mình dẫn đưa cháu đi ra, là ông thật chứ không sai, trước sau tìm mọi cách bắt mà sao không thể bắt được! Rập đầu lạy thưa rằng: Thật sự là kẻ tôi tớ đây mà. Nhà vua nói: Khanh là người thông minh trí tuệ độc nhất thiên hạ, mong ước của khanh lấy con gái Ta làm vợ, nay đã được thành vợ chồng như mong ước. Đức Phật bảo với các Tỷ-kheo: Muốn biết người cháu trai lúc bấy giờ là ai, thì đó là thân Ta bây giờ. Nhà vua nước khác ấy là Xá-lợi-phất bây giờ. Người cậu ấy nay chính là Điều Đạt. Cha của người vợ ấy là Du đầu đàn Vương bây giờ. Mẹ của người vợ ấy là Ma gia phu nhân bây giờ. Người vợ ấy là Câu di bây giờ. Người con ấy là La Vân bây giờ. Lúc đức Phật thuyết về chuyện tiền thân này không có ai không hoan hỷ”.

Lại trong Luận Trí Độ nói: “Bồ-tát tư duy quán sát các phiền não. Ví như Quốc vương, tuy có năm dục tốt đẹp tuyệt vời mà không sinh ra các phiền não. Ví như Quốc vương có một đại thần, tư che đậy giấu kín tội lỗi của mình làm cho người khác không hề hay biết. Nhà vua nói: Chọn lấy con dê không có mỡ béo đến đây, nếu khanh không chọn được thì sẽ kết tội cho khanh. Đại thần có mưu trí, buộc một con dê to mập vào một nơi và dùng cỏ rơm để nuôi giữ khỏe mạnh, một ngày ba lần đem chó sói dọa dẫm làm cho sợ hãi, dê tuy được nuôi giữ mập mập mà không có mỡ, sau đó dắt con dê đến chỗ nhà vua. Nhà vua sai người giết thịt quả là béo mà không có mỡ. Nhà vua hỏi: Vì sao có thể như vậy? Đại thần thưa rõ theo sự việc trên. Bồ-tát cũng như vậy, thấy con sói vô thường-khổ-không khiến cho tiêu hết mỡ của các phiền não mà nuôi béo lớp thịt của các công đức”.

Còn trong kinh Hiền Ngu nói: “Lúc bấy giờ trong nước Ma Kiệt có một vị Trưởng giả, sinh được một bé trai, tướng mạo khôi ngô thật đáng yêu mến. Ngày bé trai sinh ra tự nhiên trong kho xuất hiện một con voi vàng, cha mẹ rất vui mừng, nhân điềm lành mà đặt tên gọi, gọi tên là Tượng Hộ. Đứa bé dần dần lớn lên thì con voi cũng lớn lên theo cậu bé. Cậu bé đã có thể bước đi thì chú voi cũng bước đi được, ra vào đi lại luôn luôn không xa rời nhau. Nếu ý không dùng được thì dừng lại ở bên trong, chú voi có đại tiện-tiểu tiện thì chỉ có vàng quý báu. Vì nhân duyên này mà trong kho chứa đầy vật báu. Tượng Hộ trưởng

thành luôn luôn cưỡi voi đi khắp nơi, nhanh chậm tùy ý rất thích hợp tình ý của người. Vua A-xà-thế nghe đồn biết được cho tìm đến xem, cha con tượng Hộ cưỡi voi vào cổng, nhà vua cho phép cưỡi voi đi vào bên trong. Xuống voi bái kiến nhà vua, nhà vua rất hoan hỷ, truyền cho ngồi và ban thức ăn chuyện trò sơ lược vài điều. Trong chốc lát cáo từ nhà vua muốn trở về. Nhà vua bảo với Tượng Hộ, để voi lại ở đây, đừng dẫn ra có được không? Tượng Hộ rất buồn nhưng vâng lời để lại. Bước một mình ra khỏi cung, trong chốc lát voi ẩn vào lòng đất hiện ta ở ngoài cổng, Tượng Hộ vẫn được cưỡi voi về. Tượng Hộ lo lắng nhà vua thấy sẽ có hại, nên tìm đến đức Phật xin xuất gia đạt được quả vị A-la-hán. Cứ mỗi khi cùng với Tỳ-kheo tư duy trong rừng, thì chú voi vàng ấy luôn luôn ở trước mắt. Người trong Xá-vệ nghe có voi vàng, tranh nhau tề tựu đến xem ồn ào náo loạn không yên lặng được, làm trở ngại đến sự hành đạo của mọi người. Lúc ấy các Tỳ-kheo đem ý thưa với đức Phật. Đức Phật bảo với Tượng Hộ: Vì vậy mà dẫn đến phiền não. Đức Phật dạy hãy đi nơi khác, nhưng không chịu đi. Đức Phật lại bảo rằng: Ông có thể nói với chú voi, phần hạn đời này của Ta đã hết lại không cần đến ông, như vậy đến ba lần thì chú voi sẽ ẩn đi. Bấy giờ Tượng Hộ vâng theo lời dạy nói với chú voi. Lúc này voi liền đi vào trong lòng đất. Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Vì sao có quả báo như vậy? Đó chính là thời Phật Ca-diếp ở quá khứ xa xưa, con người thọ đến hai vạn tuổi, sau khi đức Phật ấy Niết-bàn dựng lên tháp miếu thờ kính, trong miếu có vị Bồ-tát, trước đó từ cung Trời đầu suốt giáng trần đi vào thai voi. Lúc ấy thân voi có một chút bong ra, bấy giờ có một người thấy vết bong nên tìm cách tu sửa lại. Nhân đó lập tức thệ nguyện: Khiến cho con ở đời tương lai luôn luôn sanh vào nơi tôn quý tiền bạc sử dụng không thiếu hụt. Người đó tuổi thọ kết thúc sanh lên cõi Trời hết thọ mạng ở cõi Trời thì sanh xuống thế gian, thường ở nơi tôn quý, luôn luôn có voi vàng đi theo hầu hạ che chở. Người tu sửa thân voi lúc bấy giờ, nay chính là Tượng Hộ, nhờ tu sửa thân voi ấy mà được che chở tự nhiên. Bởi vì tâm cung kính ấy vâng theo lời dạy của đức Phật cho nên nay gặp Ta và đạt được quả vị”.

Lại trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Xưa kia nan Đà Vương, là người thông minh hiểu biết rộng mọi điều, không có gì không luyện tập thành thạo. Dùng cái biết của mình nói là không có ai địch nổi, quần thần không có ai sánh được. Lúc ấy các bề tôi đều lập tức thưa với vương rằng: Có Tỳ-kheo tên gọi Na Già Tư na, thông minh không ai sánh bằng, hiện nay ở trong núi. Nhà vua muốn thử xem, lập tức sai

người bưng đến một lọ bơ đầy tràn trong suốt, ý nhà vua cho rằng mình đầy đủ trí tuệ, người nào lại hơn mình được. Tư na nhận được lọ bơ liền hiểu rõ ý đó, ở trong các đệ tử gom lại năm trăm cây kim dùng để đâm vào trong hủ bơ, bơ cũng không tràn ra. Tìm người sai trả về cho nhà vua. Nhà vua đã nhận lại rồi thì biết ý đó, tìm người sai đi đến thỉnh mời. Tư na liền đến. Mời vào trong cung, nhà vua ban cho thức ăn đậm bạc, ăn vài ba thìa thì nói đã đủ. Sau đó ban cho thức ăn quý hiếm tuyệt diệu vẫn tiếp tục ăn. Nhà vua lại hỏi rằng: Trước đây nói là đã đủ, vì sao nay vẫn cố ý ăn thêm? Tư na đáp rằng: Tôi trước đây đã đủ thức ăn đậm bạc chứ chưa đủ thức ăn quý hiếm. Liền nói với nhà vua rằng: Nay trên Đại điện có thể tập trung tất cả mọi người khiến cho đầy trong đó! Tìm cố lập tức gọi người tập trung nhét đầy khắp nơi, lại không còn nơi nào chứa hết. Nhà vua còn ở phía sau muốn đi vào Đại điện, mọi người sợ hãi cho nên tất cả đều khiếp vía nằm úp lên nhau, trong đó chuyển sang rộng hơn mới chứa được nhiều người. Lúc bấy giờ Tư na liền nói với nhà vua rằng: cơm đậm bạc như dân chúng, thức ăn tuyệt diệu như vua chúa, dân chúng gặp vua chúa có ai không tránh đường? Nhà vua lại hỏi rằng: xuất gia và tại gia thì người nào đắc đạo? Tư na đáp rằng: cả hai đều đắc đạo. Nhà vua lại hỏi rằng: nếu cả hai cùng đắc đạo cần gì phải xuất gia? Tư na đáp rằng: Ví như cách đây hơn ba ngàn dặm, nếu sai người trẻ khỏe mạnh cưỡi ngựa đem đầy đủ lương thực, cầm theo khí tượng có thể mau đến hay không? Nhà vua đáp rằng: Có thể đến sớm. Nếu như phái người già cưỡi con ngựa ốm, lại không có lương thực thì có thể đến được hay không? Nhà vua nói: Cho dù khiến mang theo lương thực nhưng sợ rằng không đến được, huống là không có lương thực. Tư na đáp rằng: Xuất gia đắc đạo dụ như người trẻ khỏe mạnh, tại gia đắc đạo giống như người già kia. Nhà vua lại hỏi rằng: Mặt Trời ở trên cao thể là một, vì sao mùa Hạ rất nóng, mùa Đông rất lạnh, mùa hạ thì ngày dài ra, mùa Đông thì ngày ngắn lại? Tư na đáp rằng: Núi Tu di có đường trên đường dưới, mặt Trời vào mùa hạ lưu hành ở đường trên, đường xa đi lâu chiếu rọi vào núi vàng, cho nên dài ra mà lại nóng nực; mặt Trời vào mùa Đông lưu hành ở đường dưới, đường gần đi nhanh soi chiếu vào nước biển lớn, cho nên ngắn lại mà lạnh vô cùng.

Tụng rằng:

Ẩn kín thay đổi tài tình khéo làm cho thật sâu xa,

Vĩ đại thay bậc Nhân-Trí, quan bất tình thế đổi thay.

Đê béo mà không có mỡ, voi bảo vệ Trời đi theo,

Phước thuận theo đã cảm động, ngầm vận dụng hợp ý nhau.

Vắng lặng cũng không lên tướng, chuyển động thần sắc sáng
ngời,

Kéo dài không theo mệnh lệnh, miệt mài thường thơm ngào ngạt.

Tông chuyển loài voi ban đầu, ánh sáng ẩn hình rời xa,

Ẩn hiện không thể lường được, thật hư khó mà biết rõ”.

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược trích dẫn 13 chuyện linh nghiệm: 1- Sa-môn lưu Tát Hà đời Tây; 2- Sa-môn Thích Bôi Độ đời Tây Tấn; 3- Sa-môn Trúc Phật Đồ Trưng đời Tây Tấn; 4- Sa-môn Thích Đạo Tiến đời Tây Tấn; 5- Sa-môn Thích Đàm Thi đời Tống; 6- Sa-môn Thích Pháp Lăng đời Tống; 7- Sa-môn Thích Thiệu Thạc đời Tống; 8- Sa-môn Thích Tuệ An đời Tống; 9- Đế Cao Tường đời tề; 10- Sa-môn Thích Tăng Tuệ đời Tề; 11- Sa-môn Thích bảo Chí đời Lương; 12- Cư sĩ Từ Quang đời Ngô; 13- Sư Tập các ký về Thần Tọa Truyện Tiên.

1: Phía Tây Chùa An Nhân vùng Quách Hạ-Từ Châu đời Tây Tấn, có miếu thờ Sư Lưu Tát Hà. Xưa kia cuối đời Tây Tấn, vùng thôn quê này vốn là tên là Văn Thành Quận, tức là nơi Tấn Văn công lánh nạn. Không xa về phía Đông Nam của Châu này, trên bình nguyên cao có người tên gọi Tát hà họ Lưu Thị. Miếu ấy trang nghiêm tráng lệ đầy đủ mọi thứ tô điểm rực rỡ. Ban đầu Tát hà ở thế gian không khác gì kẻ phàm tục, thường ôm lòng sát hại hoàn toàn không tôn thờ giáo pháp. Tát Hà cũng giống như bởi vì gặp tai họa chết rồi nhưng sống lại ở trong nẻo tối tăm gặp được Quán Thế Âm dạy rằng: Ông tội nặng phải nhận chịu khổ đau, nghĩ rằng ông không biết nên tạm tha cho ông được sống, ở vùng Cối Kê-Đan Dương trong thành Lạc Hạ tề cũng có tháp của A Dục Vương, nên đến đó lễ bái có thể miễn được tội lỗi trước kia. Tát Hà được sống lại, sửa đổi tính tình thô tục trước đây đã không tin có Phật, tiếp đến vùng Quách Hạ có chùa nhân đó hỏi han đủ mọi điều, phương tiện khai mở hiểu rõ thông suốt triển khai phong cách của lòng nhân ái, tìm hiểu vì sao mà chuyên tâm dứt khoát tin dùng lời nói đó. Ngay mồng tám tháng tư hằng năm mở hội lớn ở bình nguyên, tất cả đều mang theo rượu bánh và các đồ vật cúng dường thanh tịnh. Từ sáng sớm đến giữa trưa uống say sưa chơi đùa vui vẻ, tức là tiến hành cúng dường thanh tịnh. Đến giữa trưa thì dừng lại, quá giờ Ngọ về sau, cùng nhau ca ngợi đức Phật, hát mừng chúc tụng Tam bảo, cho đến sáng sớm. Tát Hà liền xuất gia, pháp danh Tuệ Đạt, trăm họ ngưỡng mộ tôn kính giống như nghĩ đến Phật. Nhưng mà biểu hiện dấu tích kỳ lạ phát sinh niềm tin

càng sâu sắc, ngày ở trên tháp cao thuyết pháp cho mọi người, đêm vào trong hầm để tự lặng im suy nghĩ. Sáng sớm từ trong hầm ra ngoài ban đầu không chịu rời bỏ, cho nên thông thường gọi là Tô Hà Thánh. Tô Hà ấy là vùng Kê Hồ gọi cho cái kén (Kiến), tức là chỉ cho hầm trú, bởi vì thuận theo trú đêm trong hầm cho nên dùng làm tên gọi như vậy. Vì thế ngày nay phong tục nơi ấy ở thôn nào cũng có nhà chính thờ Phật, không nơi nào không lập hình tượng gọi là Hồ Sư Phật. Nay miếu thờ An Nhân lập hình tượng vô cùng trang nghiêm, phong tục địa phương cầu nguyện hương hoa không như nhau, tháng Giêng hằng năm nhiều người đi đến thôn xóm, đi hay dừng lại tự tại không chỉ là công lao của con người. Nếu muốn đi đến thôn ấy thì hai người có thể khiêng nổi vầng trán sẽ giản ra nhan sắc hòa nhã, thôn ấy trong một năm sẽ giảm bớt chết chóc suy sụp; không muốn đi thì 10 người không di chuyển nổi, vầng trán sẽ nhú lại dung mạo buồn rầu ảm đạm, trong một năm thôn ấy ắt phải có tai họa chướng nạn. Vì vậy phong tục cho đến bây giờ thường lấy đó làm điềm báo trước. Phong tục cũng cho rằng đó là Quán Thế Âm, bởi vì mượn hình hài cảm hóa thế tục cho nên gọi là Tuệ Đạt, có một quyển kinh, lưu hành trong dân gian, chỉ toàn là tiếng của người Hồ, đọc thì tự mình hiểu, do đó hai bên Hoàng Hà có Tư-Thấp-Lam-Thạch-Đan-Diên-Tuy-Ngân, nơi 8 châu này không châu nào không thờ phụng cung kính, đều có việc làm như kinh ấy giải thích. Nhưng nay ở các vùng bình nguyên đều lập lên tháp thờ của mỗi vùng, trong tháp làm cái kén bằng gỗ bách đan lại như kén tầm, phỏng theo nơi nghỉ lại của Tuệ Đạt. Tát Hà ở tại quê hương mình đã mở mang Phật pháp, phía Đông xây dựng các tháp thờ phụng lễ bái ở Đan Dương đã xong, phía Tây đi về núi Cốc Lễ vùng Phiên Hòa Ngự ở Lương Châu tạo ra hình tượng, đi ra ngoài sa mạc Quách Tây vùng Tửu Tuyên ở Túc Châu mà chết. Hình cốt nhỏ giống như hạt hướng dương, đều có lỗ ở giữa có thể dùng dây khâu lại, vì vậy bay giờ phong tục nơi đó hễ xảy ra tai chướng, thì đến sa mạc tìm kiếm, gặp được thì điều dữ không còn, không gặp được thì điều lành sẽ mất. Có người tìm kiếm đã không gặp được, thì ở bên tay trái bức tượng Quán Thế Âm lấy đi hạt xương ấy, đến đêm liền mất, sáng sớm tìm lại, vẫn còn trên tay bức tượng, cho nên phong tục địa phương vì vậy rất tôn trọng điều này.

2: Sa-môn Bôi Độ đời Tây Tấn, không biết là người nơi nào, xuất hiện từ Kí châu, tuổi khoảng trên bảy mươi, giấu kín họ tên, chẳng tu hành gì cả, người lúc ấy không coi trọng chút nào. Từng ở nhờ một gia đình, gia đình đó có bức tượng bằng vàng, Bôi Độ sáng sớm ngủ dậy thì

mang bức tượng mà đi, chủ nhà thúc ngựa đuổi theo, Bôi Độ tự nhiên đi chậm chậm mà người cưỡi ngựa chạy theo không kịp. Đến bên sông đứng trên một chiếc cốc nhỏ để vượt qua bên sông bên kia, nhân đó gọi là Bôi Độ, sau đó người ở Bành Thành mỗi khi trông thấy thì thường đi giữa đường, không có ai biết Bôi Độ sống ở nơi nào. Vai gánh một chiếc sọt tre hành tung tự nhiên tùy ý, hoặc vào ngày tuyết lạnh đóng băng gỗ băng mà tắm rửa, màu da sáng rực không có vẻ gì lạnh lẽo lắm. Trong thời Nghĩa Hi nhà Tấn tạm ở tại Quảng Lăng, Thứ Sử Bái Quốc Lưu Phần vốn có nghe tên của Bôi Độ, nhờ người mời đến vẫn còn gánh chiếc sọt tre này, Khiến người nâng lên thử xem thì nặng không thể nào nâng được. Lưu Phần tự mình đứng dậy xem thì chỉ có tấm y rách nát mà thôi. Bôi Độ cáo từ ra đi một tay xách chiếc sọt lên giống như cầm chiếc lông hồng. Qua đời giữa năm đầu thời Vĩnh Gia, La Thập nghe Bôi Độ ở Bành Thành, than rằng: Tôi với người này chơi đùa cùng nhau, cách biệt đã mấy trăm năm nay rồi. Vào lúc ấy mới biết rằng La Thập cũng là người thần.

3: Trúc Phật Đồ Trừng cuối đời Tây Tấn là người xứ Tây Vực, hình dáng tương mạo tựa như người một trăm tuổi. Sườn bên trái có cái lỗ chu vi khoảng bốn-năm tấc, lấy lụa nhét lại, ngày trai đến bên dòng nước rút ruột và dạ dày ra ngoài, rửa ráy bên trong cái lỗ. Ban đêm thì cởi lụa ra có ánh sáng chiếu rọi cả một căn phòng để đọc sách, tuy chưa thông suốt các sách vở, mà cùng với các vị học sĩ thì biện luận phân tích không hề bế tắc, không có người nào không nể phục. Đến giữa thời Vĩnh Gia qua lại vùng Lạc Hạ, lúc ấy Thạch Lạc đóng quân ở Hà Bắc, lấy sự sát hại để làm uy thế, đạo tục gặp phải tai họa không ít. Đồ Trừng đi đến nơi đóng quân đoán địch trước điềm lành dữ, Thạch Lạc trông thấy thường chào hỏi, Đồ Trừng cảm hóa khiến cho tin thờ Phật, giảm bớt tàn bạo tự kiểm điểm tội lỗi của mình, cho nên mười người trong Châu tránh được tám đến chín. Thạch lạc và Lưu Diêu cùng cấu kết với nhau thừa dịp để hỏi Đồ Trừng. Đồ Trừng nói: Đáng sống mà bị bắt, chẳng lo sợ ư? Lấy dầu mè xoa bàn tay khiến cho nhìn thấy. Lưu Diêu bị bắt dùng dây đỏ trói sau khuỷu tay, quả nhiên bắt giữ được, như bàn tay đã thấy. Đến ngày mồng tám tháng Tư năm Kiến Bình thứ tư, Thạch Lạc đến chùa vẩy nước tắm Phật gió nhẹ thổi vào cái chuông nhỏ phát ra âm thanh, quay đầu lại nhìn nói với mọi người rằng: Hiểu âm thanh cái chuông nhỏ hay không? Cái chuông nhỏ nói rằng: Nước có đại tang không ra ngoài năm nay. Đến tháng bảy thì Thạch Lạc chết, Thạch Hồ lên ngôi, tôn kính Sư còn hơn Thạch Lạc, ban tặng xe cộ ra vào cung

thành tự nhiên mà sử dụng. Tất cả những cảm ứng tốt lành thì tướng trạng đó rất nhiều, lược qua mà không kể lại. Những năm cuối của thời Thạch Hổ, Đồ Trưng bảo cho đệ tử biết rằng: Tai họa sắp xảy ra rồi, và hạn kỳ chưa đến mà ta lại qua đời. Đến năm Mậu Thân, Thái Tử giết mẹ và em trai của mình, Thạch Hổ nổi giận giết cả vợ con Thái tử. Năm sau Thạch Hổ chết, tức thì phát sinh biến loạn của Nhiễm Mẫn, mai táng ở Nghiệp Tây. Ngày vừa nói Đồ Trưng qua đời, người buôn thấy ở Lưu Sa. Thạch Hổ mở quan tài chỉ thấy y bát. Lúc Đồ Trưng ở Trung Nguyên gặp phải biến loạn dữ dội, mà có thể thông suốt thì lòng nhân ái cảm hóa ấy có ân đức cao nhất, không phải là bậc Thánh Hiền thì sao có thể cứu được tình cảnh cực kỳ khốn khổ này? Tạo dựng chùa chiền tất cả hơn 980 ngôi, cứu giúp tất cả đạo-tục thì quả là vô số kể rồi!

4: Thời Tây Tấn ở Nghiệp Trung có đệ tử của Phật Đồ Trưng tên gọi Đạo Tiến, học thông nội ngoại kinh điển, được Thạch Hổ rất kính trọng, thường nói đến chuyện ẩn sĩ. Thạch Hổ nói với Đạo Tiến rằng: Có Dương Kha là thần dân của trẫm, hơn mười năm chinh chiến, không cung kính mệnh lệnh của vua, cho nên đến thăm viếng vẫn với vẻ kiên cường bất khuất mà nằm, Trẫm tuy không đức hạnh mà làm vua đứng trước muôn dân, cưỡi xe đi đến đâu thì nơi ấy vang Trời dậy đất, tuy không có năng lực khiến cho gỗ đá phải quỳ gối, mà sao người dân tầm thường lại luôn luôn kiêu ngạo vậy? Xưa kia Tề Thái Công trước đó chém Hoa Sĩ, bậc hiền triết như Thái Công lẽ nào lại sai lầm vậy ư? Đạo Tiến trả lời rằng: xưa kia Thuấn ưu đãi Bồ Y, vua Vũ bồi dưỡng Bá Thành, vua Ngụy dựa theo Can Mộc vua Hán làm đẹp Chu Đẳng, quản lý yên ổn không thuận theo họ Tào, Hoàng Phủ không quỳ gối trước nhà Tấn, hai vị Thánh, bốn vị vua cùng tán thưởng tiết tháo của họ, mong muốn khích lệ cạnh tranh nhau để giữ gìn nghiêm túc phong cách trong sáng, mong bộ Hạ noi theo đức hạnh của Thuấn-Vũ, đừng bắt chước sử dụng hình phạt như Thái công, hành động của nhà vua ắt phải ghi lại, há có thể làm cho Triệu Sử lập tức truyền lệnh không còn ẩn trốn chăng? Thạch Hổ vui sướng với lời nói ấy, liền truyền cho Dương Kha trở về nơi ở của mình, cung cấp cho mười người phục vụ. Đạo Tiến trở về đem sự việc trình bày với Đồ Trưng. Đồ Trưng thản nhiên cười nói: Ông nói khéo lắm, nhưng Dương Kha đã có kết quả về số mạng rồi! Sau đó tai họa chiến tranh xảy ra ở Tần Châu, đệ tử của Dương Kha dùng trâu chở Kha chạy về phía Tây, quân lính đuổi theo bắt giữ và bị làm hại. Thạch Hổ đã từng ngủ trưa mộng thấy bầy dê công con cá từ phía Đông bắc đến. Tỉnh dậy đem chuyện hỏi Đồ Trưng. Đồ Trưng nói:

Không tốt đâu, cá cuối cùng sanh ra ở Trung Nguyên ư? Mộ Dung Thi có hậu quả đã là như vậy.

5: Thời nhà Tống Ngụy ở Trường An có Sa-môn Thích Đàm Thỉ, người vùng Quan Trung, từ khi xuất gia về sau có nhiều hình tích kỳ lạ. Cuối niên hiệu Thái Nguyên-Tấn Hiếu Vũ, mang mấy chục bộ kinh luật đi đến Liêu Đông, truyền bá giáo hóa hiển bày trao truyền Tam thừa và quy y giới pháp. Bởi vì Cao Câu Li nghe đạo bắt đầu từ Đàm Thỉ vậy. Đầu niên hiệu Nghĩa Hi lại trở về Quan Trung giảng giải khuyên bảo Tam phụ. Chân Đàm Thỉ trắng hơn mặt, tuy chân trần lội qua nước bùn mà chưa hề lấm bùn, mọi người đều gọi là Hòa thượng Chân trắng. Lúc ấy ở Trường An có người tên là Vương Hồ, có người chú ruột chết đã mấy năm bỗng nhiên trông thấy hình bóng trở về dẫn theo Vương Hồ đi khắp nơi địa ngục chỉ rõ các quả báo. Vương Hồ từ giả trở về thì người chú nói với Vương Hồ rằng: Đã biết nhân quả rồi, chỉ cần tôn kính hầu hạ đối với Bạch Túc A Luyện! Vương Hồ đi khắp hỏi thăm chúng Tăng chỉ thấy Đàm Thỉ chân trắng hơn mặt. Nhân đó mà hết lòng hầu hạ. Cuối thời nhà Tấn ở phương Bắc có giặc Hung Nô nhiều lần xâm hại nên dân chúng khắp nơi than thở não lòng, đồng thời tha cho Sa-môn không giết hại người nào. Đàm Thỉ ngay sau đó lánh sâu vào núi rừng ở bên hồ nước tu hạnh đầu đà. Sau đó Thác Bạt Đạo lại chiếm giữ Trường An tự ý uy hiếp vùng Quan Trung-Lạc Hạ. Lúc ấy có Bác Lăng Thôi hạo có chút luyện tập theo tà giáo ngoại đạo đố kỵ với Thích giáo, đã ở địa ngục vị giả dối dựa vào Bạt Đạo đã tin phục, mới cùng với Thiên sư Khấu Thị thuyết phục Bạt Đạo, cho rằng Phật giáo cảm hóa không có ích mà nảy sinh bất lợi làm tổn hại dân chúng, khuyến khích ban lệnh phế bỏ Thích giáo. Bạt Đạo đã cảm nhận lời nói đó. Vào năm thứ bảy niên hiệu Thái Bình nhà Ngụy, liền hủy diệt Phật pháp, sai quân lính tản ra thiêu đốt chùa chiền cướp bóc tài sản, tất cả các Tăng ni trong chùa đều lệnh cho phải bỏ đạo. Có ai chạy trốn, đều sai người đuổi theo bắt lại, bắt được nhất định phải chém đầu bêu xác. Trong một khu vực không còn bóng của các Sa-môn. Đàm Thỉ cách tuyệt ở trong núi rừng sâu thẳm nên quân lính không thể nào đến được. Đến cuối niên hiệu Thái Bình. Đàm Thỉ biết thời thế thay đổi Bạt Đạo sắp sụp đổ. Vào ngày Nguyên Hội, bỗng nhiên chống tích trượng đến cổng cung thành. Có người vào tâu rằng: có một Đạo nhân chân trắng hơn mặt, từ ngoài cổng mà đi vào. Bạt Đạo truyền lệnh y theo quân pháp; nhiều lần chém đầu không tổn hại gì, vội vàng chạy vào bẩm báo với Bạt Đạo. Bạt Đạo nổi giận tự mình lấy kiếm đang đeo bên người chặt xuống nhưng thân

thể chẳng có gì sai khác, chỉ có điều là nơi kiếm đã chém xuất hiện dấu vết như vãi bông vậy. Lúc ấy ở phía Bắc khu vườn có nuôi con hổ trong cái cũi, Bạt Đạo truyền lệnh đem Đàm Thỉ cho hổ nhai, hổ hoàn toàn ản nắp chứ không dám đến gần. Thử đem Thiên Sư đến gần bên cũi nhốt hổ thì hổ gầm lên ghê rợn. Bạt Đạo mới biết Phật pháp cảm hóa tôn quý cao xa chứ Hoàng Lão vốn không thể nào sánh kịp. Lập tức mời Đàm Thỉ lên Đại Điện đầu lạy dưới chân, sám hối đã tin theo sai lạc. đàm thỉ vì vậy thuyết pháp biện giải làm sáng tỏ nhân quả. Bạt Đạo vô cùng hổ thẹn và sợ hãi liền cảm báo mắc bệnh ung nhọt lở loét. Thôi Hạo và Khấu thị cả hai người sau đó phát sinh căn bệnh xấu ác. Bạt Đạo đã sai lầm bởi vì họ, ngay sau đó chém đầu hai nhà, tông môn họ hàng đều không còn, tuyên bố trong nước sẽ phát triển khôi phục chánh giáo. Không lâu sau Bạt Đạo qua đời, Tôn Tuấn Tập lên ngôi, mới làm cho Phật pháp lớn mạnh hưng thịnh đến nay. Đàm Thỉ về sau chẳng biết kết thúc thế nào.

6: Thời nhà Tống ở vùng Cao Xương có Sa-môn Thích Pháp Lãng, người vùng Cao Xương, từ nhỏ đã kiên trì thực hành rất chịu khó, có nhiều hiện tượng tốt lành kỳ lạ, ản kín tài đức làm cho mọi người không biết là thuộc bậc nào. Thầy của Pháp Lãng là Sa-môn Thích Pháp Tiến, cũng là một Sa-môn có công hạnh cao vời, Pháp Tiến thường đóng cửa ngòai một mình, chợt thấy pháp Lãng ở trước mặt, hỏi Pháp Lãng từ nơi nào đến? Đáp rằng: Từ trong khóa cửa vào đây, nói là cùng đến với Tăng phương xa, ngày đã gần giữa trưa mong được cho chút thức ăn! Pháp Tiến liền lấy thức ăn, chỉ nghe tiếng thìa bát khua lên nhưng hoàn toàn không trông thấy người. Xưa kia Tuệ Viễn Ở Lư Sơn đã từng đem một chiếc ca sa để lại cho Pháp Tiến, Pháp Tiến liền lấy để tặng cho. Pháp Lãng nói rằng chúng Tăng đã đi rồi, ngày khác sẽ nhận lấy. Sau đó thấy người giữ bếp đến chỗ Pháp Tiến nhận lấy y. Pháp Tiến liền lấy y đưa cho người ấy, hỏi thăm người thường nấu bếp, thì đều nói là không lấy, mới biết là Thánh nhân trước kia quyền biến thị hiện hình tích mà lấy. Đến lúc Ngụy Lỗ hủy diệt Phật pháp, Pháp Lãng đi về phía Tây đến nước Quy Tư, vua Quy Tư giao ước Đại Thiên Sư nước ấy, nếu có người đăc đạo đến nên nói cho mình biết, tự mình sẽ cúng dường. Cho đến lúc Pháp Lãng đến mới sự việc trình bày với nhà vua. Nhà vua tiếp đãi theo nghi lễ bậc Thánh. Về sau qua đời ở nước Quy Tư, ngày hỏa thiêu nhục thân hai vai tuôn ra như suối vọt thẳng lên Trời cao. Mọi người ca ngợi là điều hiếm có, thu gom hài cốt dựng tháp thờ trang nghiêm. Sau đó người Tây vực đến quốc gia này truyền lại đầy đủ sự

việc như vậy.

7: Thời nhà Tống ở vùng Mân Sơn Thông Linh có Sa-môn Thích Thiệu Thạc, vốn là họ Thiệu tên Thạc, người nước Thỉ Khang, hình dáng và dung mạo tựa như điên cuồng mà rất cung kính đối với Phật pháp. Từ thời Tống tha thiết xuất gia nhập đạo, tự xưng là Thạc Công, ra vào đi lại không kể ngày đêm, đến nhà người ta ngủ dưới đất là nhà ấy có người chết, đến người ta xin mảnh chiếu nhỏ ắt phải có trẻ con chết, người đương thời đều lấy việc này làm điềm báo. Đến ngày mồng tám tháng tư, ở thành đô làm tượng, Thiệu Thạc ở giữa mọi người nằm rạp xuống làm hình dáng Sư tử. Ngày ấy ở quận huyện cũng thấy Thiệu Thạc làm hình dáng Sư tử, mới hiểu rằng chính là đang phân thân. Thứ sử Tiêu Tuệ Khai và Lưu Mạnh Minh..., cùng đưa ra sự việc này. Sau đó vào một ngày bỗng nhiên đội nón đến chỗ Mạnh Minh. Không bao lâu Mạnh Minh qua đời. Trước là Mạnh Minh làm Trưởng Sử sau đó Thẩm Trọng Ngọc thay thế tìm những hình phạt bình thường dùng roi gây đánh đập tàn nhẫn, Thiệu Thạc nói với Trọng Ngọc rằng: Trời đất kêu gào thảm thiết dấy lên từ đây, nếu như trừ bỏ phong cách roi gây hà khắc thì được làm Thứ Sử. Trọng Ngọc tin theo mà trừ bỏ, đến lúc Mạnh Minh qua đời. Trọng Ngọc quả nhiên làm chức vụ cai quản châu huyện. Vào ngày mồng một tháng chín năm đầu niên hiệu Nguyên Huy nhà Tống, Thiệu Thạc qua đời tại chùa Thông Linh vùng Mân Sơn, lúc sắp qua đời nói với đạo nhân pháp Tiến rằng: Nên để lộ thân thể tôi mà hãy mau mang giày vào chân! Lát sau làm theo lời dặn, mang thi hài ra đặt ngoài chùa. Hai ngày sau không thấy còn ở chỗ ấy. Lát sau có người từ huyện Bì đến, gặp Pháp Tiến nói rằng: Hôm qua thấy Thạc Công ở trong chợ một chân mang giày, nói từ từ rằng: “Tiểu Tử không được gì cả, làm mất của Ta chiếc giày”. Pháp Tiến kinh hãi hỏi lại Sa-di. Sa-di đáp rằng: Lúc sắp chuyển thi hài ra, vì sợ nên một chiếc giày chân phải buộc không được tốt lắm, đã bị rơi mất! Hình tích của Thiệu Thạc kỳ dị không ai có thể lường được. Về sau lại chẳng biết kết thúc thế nào!

8: Thời nhà Tống ở vùng Giang Lăng, trong chùa Tỳ bà có Sa-môn Thích Tuệ An, không rõ là người ở nơi nào, xuất gia năm mười tám tuổi, ở trong chùa Tỳ Bà vùng Giang Lăng, phong cách và diện mạo bình thường rất đơn giản với nhau. Lúc còn là Sa-di, chúng Tăng ngồi xếp hàng thì sai đi lấy nước, bưng cái bình không đi từ trên xuống dưới, rót đầy mà nước luôn luôn không hết, lúc ấy mọi người đều lấy làm lạ. Đến khi thọ cụ túc giới thì hình tích kỳ diệu có phần nào hiện rõ. Thường thường vào ngày cuối tháng, buổi tối cùng với bạn đồng học

là Tuệ Tế lên chánh điện Bồ-tát, cửa chánh điện chưa mở, Tuệ An bèn nắm tay Tuệ Tế từ khe tường mà đi vào, đi ra cũng như vậy. Tuệ Tế rất kinh hãi nhưng không dám mở miệng, sau đó cùng với Tuệ Tế đi xuống dưới tháp thì nói với Tuệ Tế rằng: Tôi sẽ đi xa nay cùng với huynh chia tay. Trong chốc lát thì thấy người cõi Trời trỗi nhạc tung hoa thơm đầy khắp nơi giữa hư không, Tuệ Tế chỉ có kinh hãi từ đầu đến cuối không nói được câu nào. Tuệ An lại nói rằng: Việc làm và hình tích của tôi từ đầu đến cuối cẩn thận đừng nói ai biết, nói ra ắt sẽ có tội đó! Nhưng ở phía Tây nam có một người bạch y, là Bồ-tát mới phát tâm, có thể đầy đủ cho người ấy biết! Sau khi đó Từ biệt mà đi, nhân tiện nhờ vào người buôn đi đến Tương Xuyên, giữa đường mắc bệnh kiết lỵ rất nặng, nói với chủ thuyền rằng: Mạng sống bần đạo ắt phải chấm dứt, chỉ cần đưa ra đặt ở bên bờ chứ không cần quan tài khâm liệm gì cả, sau khi tắt thở thì bố thí cho chim chóc sâu bọ! Người buôn làm theo lời dặn đưa ra đặt nằm bên bờ, đêm đến trông thấy ngọn lửa phát ra từ thân thể, người buôn vô cùng sợ hãi, đi đến xem sao thì đã tắt thở rồi. Người buôn đi đến phía Đông vùng Tương Xuyên, thấy Tuệ An cũng đã đứng trước rồi, chốc lát lại không biết ở nơi nào. Sau đó Tuệ Tế đến chùa Trắc Kỉ, đến thăm ẩn sĩ Nam Dương Lưu Cù nói lại đầy đủ sự việc ấy. Lưu Cù liền đứng dậy từ xa mà lễ lạy, nói với Tuệ Tế rằng: Đây là người đắc đạo, đi vào Hỏa Quang tam muội rồi.

9: Tề Đế hý là Tướng, chính là con trai thứ hai của Cao Hoan-thừa tướng Nguyên Ngụy. Anh cả là Trưng Cấp Mạn bị tội tở làm hại, Tướng tiếp tục duy trì địa vị của anh mình thay quyền làm tướng quốc, nhà Ngụy sắp sụp đổ, Tướng xây dựng cơ nghiệp ở tại ngoại thành phía Nam, bói gặp quả Đại Tráng Đại Cát của nhà Hán, bèn đúc kho tượng bằng vàng miêu tả sắc tướng mà thành tự như thật. Nhà Ngụy đầu nhận làm Thiên Văn do Ngụy Đế sắp đến, tức là tiếp nhận Thiên ấy làm Đại Tề, tất cả những công hạnh thực hiện không đoán được là ngu hay trí. Phó thác chính sự cho bề tôi là Dương Tuân Ngạn, Hoàng Đế xây dựng nhiều chùa chiền thờ Phật, Tăng Ni có mặt ở khắp các châu, mùa Đông mùa Hạ cúng dường bố thí hành đạo không gián đoạn. Lúc ấy Trù Thiên Sư khuyên bảo với Đế rằng: Đàn việt sửa trị La sát, gần nước tự mình trông thấy. Đế thuận theo, nhìn thấy bầy La sát ở đằng sau, ngày sau đó không còn ăn thịt, ngăn cấm những người săn bắn chim chóc, loại trừ những người làm nghề đánh bắt giết mổ, những loại tanh hôi cay nồng đều trừ dẹp không được đi vào phố chợ. Đế thường ngồi Thiên suốt ngày không ra ngoài, lạy Phật đi nhiều lạnh lẽo như gió tho-

ảng qua. Thọ giới từ Chiếu Huyền Đại Thống Pháp Sư, mặt nhìn xuống đất khiến đạp giầy lên tóc mà truyền trao. Trước là Đế ở tại Tấn Dương, sai người cưỡi lạc đà ban chỉ rằng: Hưởng về chùa lấy hòm kinh. Người nhận sắc chỉ hỏi ở nơi nào, Đế nói: đi theo lạc đà ra ngoài thành! Đến lúc ra khỏi thành bỗng nhiên giống như mộng thấy đến một vùng núi, bên sườn núi có một ngôi chùa, các Sa-di từ sa nói rằng: Cao Tường đưa lạc đà đến. Và nhân tiện dẫn vào gặp một vị Tăng Già, chào hỏi và nói rằng: Cao Tường làm thiên tử như thế nào? Đáp rằng: Là một vị Thánh sáng suốt. Hỏi rằng: Ông đến đây làm gì? Đáp rằng: Lấy hòm kinh. Vị Tăng nói: Cao Tường ở chùa nhác đọc kinh, khiến đi về phía Bắc đến đầu phía Đông đưa cho. Người đi làm sứ vâng lời dặn trở về. Ban đầu Đế đến chùa Mộc Tĩnh ở Cốc Khẩu, có xả thân ngu si, người không hiểu lời nói, bỗng nhiên nói với Đế rằng: Tôi đi ông đến sau, là người chết trong đêm ngu si. Đế tìm đến qua đời ở Tấn Dương.

10: Thời nhà Tề ở vùng Kinh Châu có Sa-môn Thích Tăng Tuệ, họ Lưu nhưng không biết là người nơi nào. Ở tại Kinh Châu mấy chục năm, Nam Dương Lưu Cù ở chùa Trắc Kỉ, thỉnh mời mà quỳ gối tha thiết. Lúc ấy người ta trông thấy đã năm, sáu mươi tuổi, chung quy cũng không già, cử chỉ nhanh nhẹn như thế không có gì uy nghi lắm, đi đến nhà người bệnh, nếu giận thì ắt phải chết, vui thì chắc chắn khỏi bệnh. Lúc ấy mọi người đều lấy điều này làm điềm báo trước. Nhưng người chưa biết nhau, đều cùng thân thiết biểu lộ rõ ràng ý của sự sống chết. Tăng Tuệ thường đến bên sông nói với lính gác bến sông cầu được qua sông, lính gác lập tức dùng thuyền nhỏ đưa qua bến, chốc lát đã thấy Tăng Tuệ ở bờ bên kia. Mọi người đều ca ngợi là thần dị. Trung Sơn Chân Điềm, Nam Bình Xa Đàm, cùng ngày thỉnh mời Tăng Tuệ, Tăng Tuệ đều đến cả hai nơi. Sau đó hai người kiểm tra lại mới biết là Tăng Tuệ phân thân. Trong thời Vĩnh Minh nhà Tề, Văn Tuệ muốn về kinh đi qua chỗ Bảo Chí, Bảo Chí võ lựng nói rằng Xích Long Tử, người ấy không nói gì. Sau đó Tăng Tuệ trở về kinh Châu gặp lại Trưởng Sư vùng Trấn Tây là Lưu Cảnh Nhụy, bỗng nhiên khóc lóc thảm thiết mà nắm lấy tay. Mấy ngày sau quả nhiên cảnh Nhụy bị Thứ SỬ làm hại. Sau đến phía Nam thành Vương Châu, bỗng nhiên nói rằng: Trong lòng đất có bia đá. Mọi người đào thử xem, quả nhiên có được hai tấm bia. Tăng Tuệ về sau chẳng biết kết thúc như thế nào! Có người nói: Qua đời trong thời Vĩnh Nguyên ở chùa Trường Sa vùng Giang Lăng.

11: Thời nhà Lương ở chốn Kinh Sư có Sa-môn Thích Bảo Chí, vốn là họ Chu người vùng kim Thành, xuất gia lúc còn trẻ ở chùa Đạo

Lâm chốn Kinh Sư. Sư thờ Sa-môn Tăng Kiệm làm Hòa thượng, tu tập Thiền đạo là sự nghiệp. Đến đầu thời Thái Thỉ nhà Tống, bỗng nhiên giống như thay đổi một cách lạ lùng, đi ở không cố định nơi nào, ăn uống chẳng có giờ giấc, tóc dài mấy tấc, thường để chân trần đi khắp hang cùng ngõ hẻm tay cầm một chiếc tích trượng, đầu tích trượng treo dao kéo và gương, có lúc treo một hai tấm lụa. Trong thời Kiến Nguyên nhà Tề thấy có những hình tích kỳ lạ, mấy ngày không ăn cũng không cảm thấy đói, cùng với người ta trò chuyện ban đầu dường như khó hiểu, về sau đều có hiệu nghiệm. Có lúc thì làm thơ, ngôn từ giống như lời sấm, quan lại dân chúng ở chốn kinh thành đều cùng nhau tin thờ hết sức. Tề Vũ Đế nói rằng đó là kẻ làm mê hoặc mọi người, bắt giam vào ngục Kiến Khang, đã vậy mà sáng sớm người ta thấy cùng đi vào phố chợ, trở lại kiểm tra trong ngục thì Bảo Chí vẫn còn ở đó. Bảo Chí nói với lính coi ngục, ngoài cổng thành có hai xe chở thức ăn đến, cơm chứa đầy bát vàng, ông có thể lấy giùm. Đã vậy mà Tề Văn Tuệ Thái tử lại là Lăng Vương Tử lương thiện, cùng đưa thức ăn đến đãi Bảo Chí! Quả nhiên đúng như lời ấy. Kiến Khang sai Lữ Văn Hiến đem chuyện này trình bày với Văn Vũ Đế, Đế liền đón vào ở nhà chính phía sau, tạm thời ngăn che để trừ những lúc tụ hội bên trong. Bảo Chí cũng theo mọi người ra vào. Đã vậy mà ở trong núi Cảnh Dương còn có một Bảo Chí cùng với bảy vị Tăng quy tụ. Đế nổi giận sai lính tìm kiếm bắt về. Tất cả quân lính tâu rằng: Bảo Chí từ lâu đã ra khỏi kinh thành, còn dùng mực bôi đen thân thể. Lúc ấy Tăng Chánh Pháp Hiến muốn đem một chiếc áo để lại cho Bảo Chí, sai sứ giả đến hai chùa Long Quang và Kế Tân để thỉnh cầu, đều nói rằng: Hôm qua ở lại sáng sớm đã đi. Lại đến nơi thường trú đó, đến nhà Quảng hầu Bá tìm kiếm, Hầu Bá nói: Bảo Chí hôm qua hành đạo ở đây, sáng sớm ngủ chưa dậy. Sứ giả trở về đem chuyện trình bày với Pháp Hiến, mới biết là Bảo Chí phân thân ở lại ba nơi. Bảo Chí đã từng đến giữa mùa Đông phanh áo mà đi, Sa-môn Bảo Lượng muốn đem nạp y tặng cho, chưa kịp mở lời thì Bảo chí bỗng nhiên đến lấy nạp y mà đi. Lại có lúc đến nơi người khác cầu xin cá sống thái nhỏ, người ta làm xong xuôi, ăn no mới đi, trở về thấy trong chậu cá vẫn bơi lội sống lại như cũ. Sau đó Bảo Chí mượn thần lực làm cho Vũ Đế trong thấy Cao Đế ở dưới địa ngục, thường nhận chịu nỗi khổ của dao đâm, Vũ Đế từ lúc ấy vĩnh viễn phế bỏ gươm dao đâm chém. Quan Vệ Uý nhà Tề là Hồ Hải bị bệnh nên thỉnh cầu Bảo Chí, Bảo Chí chú sớ nói rằng: Hồ Hải quỳ xuống. Ngày mai lại không đến, là ngày Hồ Hải chết. Chở thi thể về nhà, Bảo Chí nói: Hồ Hải quỳ xuống là

ngày mai ra khỏi thi thể. Tề Thái Úy Tư Mã Ân vâng lời Tề Vương, theo Trần Hiến Đạt ở Trấn-Giang Châu đến Từ biệt Bảo Chí, Bảo Chí họa trên tờ giấy làm thành một bóng cây, trên cây có con chim, nói rằng: Lúc khẩn cấp có thể leo lên chỗ này. Sau đó Hiến Đạt chống lại, chiếm giữ Trấn Châu của Tề, và phản bội đánh bại Tề, Tề chạy vào Lư Sơn. Kỵ binh đuổi theo gần kịp, Tề thấy trong rừng có một cây to, trên cây có con chim, giống như Bảo Chí đã họa trong tranh, Tề hiểu ra mà leo lên cây, chim hoàn toàn không bay. Quân lính đuổi đến trông thấy chim, nói là không có người mà quay về, cuối cùng đã thấy thoát nạn. Tề tích trữ binh mã cùng Tang Yển tìm cách muốn chống lại đến thăm hỏi Bảo Chí, Bảo Chí trông thấy từ xa mà bỏ chạy la lớn rằng: Xung quanh thành trì muốn làm phản, bị chặt đầu mổ bụng. Sau đó vào cuối tuần xảy ra sự biến, Tang Yển phản bội hướng đến nơi khác bị người ta bắt được, quả nhiên bị chặt đầu mổ bụng. Trung Liệt Vương ở Phàn Dương thời nhà Lương đã từng quỳ gối mời Bảo Chí đến Phủ đệ hội họp, bỗng nhiên khiến tìm cây kinh rất gấp, đã tìm được rồi đặt ở trên cổng, không ai biết rõ nguyên cớ vì sao. Lúc trẻ Vương đã ra làm Thứ Sử vùng kinh Châu, tấm gương trước kia đã rõ ràng, loại này chẳng phải là một. Bảo Chí nhiều lần qua lại hai chùa Hưng Hoàng và Tịnh Danh, đến bây giờ trên ngôi cao Long Hưng vẫn thấy rất kính trọng lễ phép. Trước kia là thời nhà Tề quả thật là ngăn cấm Bảo Chí ra vào cung thành, nay trên ngôi cao tuyên chiếu rằng: Chí công hình tích hạn chế trần cấu mà thần thái đạo khắp mọi nơi sâu xa vắng lặng, nước lửa không thể nào đốt cháy và nhấn chìm, rắn rít cọp beo không thể nào xâm phạm làm hại, nói đến Phật lý thì từ Thanh văn trở lên, bàn về Ấn luân thì hàng Thần tiên-Cao sĩ tránh xa, lẽ nào có thể đem trí thức phạm tục thường tình để ràng buộc hạn chế tướng không ư? Trí thức nông cạn hẹp hòi biết bao làm sao sánh được như vậy? Từ nay về sau đi lại tùy ý, ra vào không được phép ai ngăn cản! Bảo Chí tất nhiên là ra vào cung cấm nhiều lần, niên hiệu Thiên Giám năm thứ năm vào mùa Đông mà không có nước, chuẩn bị đầy đủ vật dụng cúng tế mà cầu mưa xuống. Bảo Chí bỗng nhiên tâu lên nhà vua rằng: Bảo Chí bệnh không lành, thì xem các quan lo liệu, nếu không tâu bày thì các quan phải chịu roi gậy trừng phạt, nguyện đến nơi điện hoa Quang giảng kinh Thắng Man để cầu mưa! Hoàng Thượng lập tức truyền lệnh Sa-môn Pháp Vân giảng kinh Thắng Man, giảng xong đêm ấy Trời tuôn tuyết lạnh. Bảo Chí lại nói: Cần phải có một chậu nước thêm con dao đặt trong đó, lập tức mưa lớn trút xuống cao thấp đều đầy đủ. Hoàng Thượng thường hỏi Bảo Chí

rằng: Đệ tử chưa trừ dẹp mê hoặc phiền não, dùng cách nào để sửa trị? Đáp rằng: mười hai Thức ấy, lấy mười hai nhân duyên làm phương thuốc chữa trị mê hoặc. Lại hỏi: Ý nghĩa của mười hai nhân duyên là gì? Đáp rằng: Ở trong chữ viết-thời tiết-khắc chạm để sót, thức ấy là cho rằng ghi lại điều ấy ở trong mười hai giờ. Lại hỏi: Đệ tử lúc nào mới có thể tịnh tâm tu tập? Đáp rằng: Nhẫn chịu và an lạc, Thức ấy là cho rằng nhẫn chịu, tức là dừng lại, đến lúc an lạc chính là dừng lại mà thôi. Sau đó Pháp Vân đến nơi Hoa Lâm giảng kinh Pháp Hoa. Đến đoạn “Giả sử hắc phong”, Bảo Chí bỗng nhiên hỏi là gió ấy có hay không có? Bảo Chí lặp đi lặp lại ba, bốn lần, thì cười nói rằng: Nếu Thế là giả có thì gió này cũng không thể hiểu và khó có thể hiểu, từ ngữ ấy có dụng ý sâu kín, tương tự đều như vậy. Trần chinh Lỗ đưa ra gia cảnh và tôn thờ Bảo Chí rất chân thành, Bảo chí thường hiện bày hình tượng chân thật cho họ thấy, tướng mạo sáng ngời như hình tượng Bồ-tát vậy. Bảo Chí biết tên tuổi biểu hiện không bình thường hơn bốn mươi năm, già trẻ trai gái cung kính tôn thờ nhiều không kể xiết. Đến mùa Đông năm thứ 13 niên hiệu Thiên Giám, ở đài Cao phía sau nhà chính nói với mọi người rằng: Bồ-tát sắp đi! Không đến mười ngày chẳng bệnh tật gì mà qua đời, thi thể thơm ngát mềm mại, hình dung diện mạo thanh thản và tươi sáng. Lúc sắp qua đời thắp một ngọn nến để gửi gắm tất cả đồ chúng đệ tử sau này cho Ngô Khánh, Ngô Khánh lập tức lắng nghe. Hoàng Thượng than rằng: Đại Sư không ở lại nữa rồi, ngọn nến ấy mong rằng để việc tang sự thuộc về Ta chăng? Nhân đó tiến hành tẩm liệm đưa tiễn rất trọng thể, mai táng ở núi đất Độc Long của vùng Chung Sơn. Vẫn ở nơi phần mộ dựng lên Tinh xá Khai Thiện, sắc chỉ cho Lục thụ thảo ra lời bài minh khắc ở trong phần mộ, vương quân khắc văn bia ở cổng chùa, lưu truyền hình tượng để lại của Đại Sư tồn tại khắp nơi. Bắt đầu Bảo Chí hiển bày hình tích, lúc tuổi khoảng hơn năm mươi, sáu mươi, mà chung quy cũng không già, mọi người đều không ai biết được tuổi của Đại sư. Có Từ Tiệp Đạo, sống ở chốn kinh sư, ngày mồng chín đến Đài Bắc tự nói rằng là em trai bố vợ của Bảo Chí, nhỏ hơn Bảo Chí bốn tuổi, tính lúc Bảo Chí qua đời, phải là chín mươi bảy tuổi rồi.

Mười một chuyện trên đây trích từ Lương Cao Tăng Truyện.

12: Cư Sĩ Từ Quang ở đời nhà Ngô, thường thực hành pháp thuật biến hóa kỳ ảo, ở giữa phố chợ trồng các loại dưa-táo-cam-quýt, lập tức có thể hái ăn được, mà người bán trong phố chợ đều đã hao tổn. Phàm là nói chuyện sông nước, khô hạn thì rất linh nghiệm. Thường xuyên qua lại với Đại tướng quân Tôn Lâm Môn, vén áo mà đi nhanh

nhỏ nước bọt tỏ ý khinh bỉ mọi người. Có người hỏi nguyên cớ ấy, đáp rằng: Máu chảy đầy đường tanh hôi không chịu được. Tôn Lâm nghe mà nổi giận giết chết. Chém đứt đầu mà không có máu. Đến lúc Tôn Lâm phết bỏ Âu Đế lại lập Cảnh Đế sắp làm lễ tấn phong Tưởng Lăng, có trận gió lớn nổi dậy giống như cuốn bay mọi thứ, từ giữa hư không rơi xuống trên xe của Tôn Lâm, làm cho xe lập tức nghiêng đổ, quay đầu lại nhìn thì thấy Từ Quang ở trên cây tùng, vỗ tay chỉ huy giết cột thiên hạ. Tôn Lâm hỏi tùm tùm thì không ai trông thấy. Tôn Lâm tàn ác, trong chốc lát Cảnh Đế giết Tôn Lâm, cả bốn anh em bị giết trong vòng một ngày.

Câu chuyện trên đây trích từ Oan Hồn Chí.

13: Lão Tử thời nhà Chu họ Lý tên gọi là Đam, tự là Bá Dương, người thôn Khúc-Nhân-xã Lai-huyện khổ-nước Sở. Mẹ của Lý Đam cảm ứng Đại Lưu Tinh mà có thai, tuy là thọ nhận nguyên khí từ Trời, nhưng mà thấy sanh ra trong nhà họ Lý, vẫn lấy họ Lý làm họ. Có người nói: “Lão Tử trước đó do Trời đất sanh ra”. Có người nói: “Là hồn của Trời thuộc về tinh khí linh thiêng”. Có người nói: “Người mẹ mang thai bảy mươi năm mới sinh ra, lúc sanh thì xẻ nách trái của mẹ mà ra ngoài, mới sinh ra mà đầu đã bạc, cho nên gọi là Lão Tử”, Có người nói: “Người mẹ ấy nói Lão Tử là người nhà họ mẹ. Hoặc là mẹ Lão Tử vừa đến dưới cây Lý (mận) mà sanh ra Lão Tử, Lão tử vừa sanh ra đã nói được, chỉ vào cây Lý nói rằng: Lấy cây này làm họ của con”. Có người nói: “Lão Tử muốn đi ra cửa phía Tây, cửa khiến cho Doãn Hỷ biết là sự việc đặc biệt, đi theo hỏi về đạo thuật, Lão Tử kinh hãi cảm thấy quái lạ cho nên thè lưỡi ngạc nhiên như vậy, thế là có tên gọi của Lão Đam”. Tất cả đều không phải như vậy. Nay dựa theo Cửu Biến và Kinh Tiên Sanh Thập Nhị Hóa, thì lúc Lão Tử chưa ra cửa, vốn đã gọi là Đam rồi, Lão Tử nhiều lần thay đổi tên gọi, không chỉ là Đam mà thôi đâu. Vì sao như vậy? Bởi vì dựa theo kinh Cửu Cung Tam Ngũ và kinh Nguyên Thần, thì con người sinh ra đều có tai ách quy tụ, đến lúc thay đổi tên gọi đó đã thuận theo âm của sinh khí, thì có thể kéo dài tuổi thọ vượt qua tái ách. Đời này có đạo thì cũng như vậy. Lão Tử ở thời nhà Chu quả là hơn hai trăm năm, trong thời gian hơn hai trăm năm ấy phải có tai ách quy tụ không phải là một, vì vậy tên gọi hơi nhiều mà thôi.

Thời nhà Ân có Bành Tổ húy Khanh, huyền tôn của Chuyên Húc, đến cuối đời nhà Ân, tuổi đã bảy trăm sáu mươi bảy tuổi, mà không già yếu. Tuổi trẻ thích điềm tịnh không lo nghĩ chuyện đời, không quan tâm đến danh dự-không trang sức xe cộ áo quần, chỉ lấy phong thái dưỡng

sinh-trị thân làm sự nghiệm. Nhà vua nghe sống thọ như vậy cho là bậc Đại phu, thường nói mắc bệnh ở yên không tham gia việc triều chính, có sở trường về thuật Bồ Đạo, và pha chế Thủy quế-vân mẫu-lương phấn-Mi giác, thường có dung mạo trẻ trung nín hơi thở dừng lại bên trong. Từ rạng sáng buổi trưa, là cố gắng ngồi xoa mắt-vuốt nhẹ thân thể, liếm môi nuốt nước bọt, khôi phục trạng thái tinh thần và nguyên khí gấp mấy chục lần, sau đó mới bắt đầu đi lại nói cười bình thường. Trong thân thể hoặc là có trạng thái mệt mỏi bất an, thì dẫn dắt bế khí để công phá những tật bệnh đã phát sinh. Tâm đang nương vào thân, từ đầu mặt-cửu khiếu-ngũ tạng-tứ chi cho đến lông tóc, đều làm cho ở nơi đó, cảm giác không khí vận hành trong thân thể bắt đầu từ mũi miệng xuống đến mười ngón chân. Nhà vua tự mình đến hỏi thăm sức khỏe an lành hay không, tỏ ý để lại những đồ chơi quý báu trước sau rất nhiều. Bành Tổ đều nhận lấy để cứu giúp người nghèo hèn, cho hết không giữ lại thứ gì. Lại có người cung nữ, cũng có chút đắc đạo biết phương pháp nuôi dưỡng hình hài và thần sắc, thọ hai trăm lẻ bảy tuổi, nhìn thấy giống như con gái mười lăm-mười sáu tuổi. Nhà vua hầu hạ tôn kính, ở quanh khu vườn xây dựng lầu son gác tía, dùng vàng ngọc để tô điểm, mới truyền cho cung nữ ngồi xe loan đến đạo như đối với Bành Tổ. Cung nữ vốn có tiếp nhận các phương pháp cơ bản đem chỉ bày cho nhà vua. Nhà vua làm thử thì quả là có hiệu nghiệm, mới muốn giết cung nữ. Bành Tổ biết chuyện thế là bỏ đi. Không biết rồi như thế nào? Sau đó hơn bảy mươi năm, người ta trông thấy ở phía Tây vùng Lưu Sa. Nhà vua không thể nào thưởng thực hành phương pháp của Bành Tổ, thọ được một trăm lẻ ba tuổi, mà khí lực tráng kiện như lúc năm mươi tuổi. Sau đó gặp người nữ dân loạn lảng lơ ở huyện vân, nhà vua mất đạo mà chết. Trong thế tục truyền miệng nhau rằng: Đạo của Bành Tổ không dạy cho người, bởi vì nhà vua trước đó đã ngăn cấm. Lúc Bành Tổ đi khỏi nước Ân, năm ấy đã bảy trăm tuổi không phải là chết già.

Hai truyện trên đây trích từ Thần Tiên Truyện.

Thời nhà Hán ở vùng Lạc Hạ có một hang động, hang động ấy sâu hút không biết đến đâu. Có người vợ muốn giết hại chồng mình, nói với chồng rất dịu dàng rằng: Chưa từng thấy cái hang này! Người chồng tự mình đưa đến xem, người vợ liền đẩy xuống trải qua một thời gian dài mới đến đáy hang. Người vợ sau đó ném cơm và các thứ xuống như muốn cúng tế người chồng. Lúc ấy trên miệng hang rơi xuống hoảng hốt rất lâu mới tỉnh lại, có được cơm ăn thì khí lực có phần khỏe hơn, vội vàng đi quanh tìm đường vẫn có được một hang đá, liền bò đến chỗ

ấy, hai bên lại gặp ghềnh. Đi mấy chục dặm thì hang đá rộng ra cũng có ánh sáng lơ mờ, tức thì có thể bước đi bình thường. Đi hơn một trăm dặm cảm thấy dưới chân giống như bụi, mà người thấy mùi thơm của cám gạo, ăn một chút thì thấy thơm ngon ngọt ngào, liền ở trong đó lấy làm lương thực. Lại ôm theo mà đi, đã trải qua bao nhiêu dặm xa xôi u tối khó biết được, mà chuyển đến nơi ánh sáng sủa rộng rãi, thức ăn mang theo đã hết, nhân đó đi vào một nơi đô hội, thành quách xây dựng ngay ngắn-cung điện lầu đài tráng lệ, nhà cửa phòng ốc đều dùng vàng bạc để tô điểm. Tuy không có mặt trăng mặt Trời, mọi người đều cao ba trượng, mặc áo lông chim trời âm nhạc kỳ lạ không phải thế gian được nghe. Lúc ấy bày tỏ cầu xin thương xót, người bề trên bảo cho biết để đi về phía trước, tất cả đi qua chín nơi như vậy. Cuối cùng đến nơi đói khát khốn khổ, người bề trên chỉ vào trong ngôi nhà có một cây bách to lớn gần trăm vòng tay, phía dưới có một con dê, bảo quỳ xuống nhổ một sợi râu dê. Lần đầu được một hạt ngọc, người bề trên lấy đi. Lần thứ hai nhổ rồi cũng lấy. Lần cuối nhổ rồi khiến ăn, liền được no bụng. Thưa thỉnh hỏi về tên gọi của chín nơi cầu mong dừng lại không đi nữa. Đáp rằng: Mạng anh không được dừng lại nơi đây, hãy trở về hỏi Trương Hoa! Lúc ấy biết là người nơi này, liền trở lại đi theo hang động ra ngoài Châu Giao. Trở về Lạc Hạ, tìm hỏi Trương Hoa, đem những điều đã gặp mà bày tỏ. Trương Hoa nói: Như bụi ấy là nước dãi của loài Rồng ở dưới sông Hoàng, bùn là bùn ở dưới núi Côn Lôn; chín nơi Địa Tiên, gọi là chín Quán của Đại phu; con dê là loài Rồng ngu si. Sợi râu thứ nhất được một hạt ngọc ăn vào thì tuổi thọ bằng với Trời đất, sợi râu thứ hai là dài tuổi thọ, sợi râu cuối ấy là đỡ đói lòng mà thôi. Người này trở về đến nơi trong bảy tám năm.

Năm thứ năm niên hiệu Vĩnh bình thời Hán, Lưu Thần-Nguyễn Triệu ở Huyện Diêm, cùng đi vào núi Thiên Thai, lạc hướng không trở về được, trải qua mười ba ngày lương thực không còn một mẩu đói khát gần chết, từ xa nhìn về núi, trên núi có một cây đào, có nhiều quả lúc lữ mà không có đường nào leo lên, bèn tìm cách bám vào dây leo chằng chịt mới lên được phía trên, mỗi người ăn mấy trái mà cơn đói đã qua thân thể khỏe hẳn. Lại xuống núi cầm chén lấy nước muốn rửa mặt súc miệng, trông thấy cây lá tươi tốt từ lòng núi chảy ra, rất trong lành. Lại có một cái chén chảy ra có cơm tấm muối mè. Thế là cùng nhau lội ngược theo dòng nước, đi khoảng ba bốn dặm qua khỏi núi ra ngoài bên một khe suối lớn, có hai người con gái, hình dáng dung mạo rất tuyệt diệu, thấy hai người cầm chén xuất hiện, liền cười và nói: Hai

chàng Lưu-Nguyễn cầm chén đã trôi mất trước đây đến kia. Lưu Thần-Nguyễn Triệu đã không biết gì nữa, mà hai cô gái thì gọi đúng họ của mình tựa như có duyên trước đây, mới gặp nhau mà hỏi tường tận, vì sao đế muộn, nhân tiện mời về nhà. Nhà họ đều lợp ngói đồng, dưới tường phía Nam và tường phía Đông đều có một chiếc giường rộng, đều giăng bức màn đỏ thẫm, góc bức màn treo chuông nhỏ có vàng bạc đan xen vào nhau, đầu giường đều có mười tỳ nữ hầu hạ. Truyền lệnh rằng: Hai chàng Lưu_Nguyễn đã trải qua núi non cách trở, xưa nay tuy có được ngọc đẹp mà thật ra vẫn còn trống rỗng không được gì, hãy nhanh chóng làm thức ăn! Bữa cơm thịnh soạn có đủ các món muối mè-thịt dê khô-thịt trâu là một bữa cơm miền sơn cước rất ngọt ngào thân mật. Ăn xong đi uống rượu, có một đám con gái đến, người nào cũng cầm theo dăm ba trái đào, cười mà nói rằng: Chúc mừng anh rể đến! Uống rượu say sưa cùng nhau vui thú, đến chiều tối bảo mỗi người đến ngủ đêm trong một bức màn. Cô gái đi đến, tiếng nói Thánh thốt dịu dàng, làm cho người quên mất ưu phiền, thế là ở lại nửa năm. Khí hậu cỏ cây đều là lúc mùa xuân, chim chóc hót líu lo khắp nơi, làm cho lòng suy nghĩ đau buồn, cầu mong trở về thật là khó. Cô gái nói: Tội lỗi liên quan đến chàng sẽ có thể như thế nào? Liền gọi những cô gái đến trước mặt, có ba mươi, bốn mươi người, tụ hội trỗi nhạc vang lừng, cùng nhau tiễn đưa Lưu_Nguyễn và chỉ rõ con đường trở về. Đã ra ngoài rồi thì thân thích trước kia điêu tàn, thôn xóm nhà cửa thay đổi khác lạ không thể nào biết nhau được. Hỏi thăm thì đã có cháu 7 đời. Nghe đồn đời trước đi vào núi lạc hướng không trở về được. Đến năm thứ tám niên hiệu Thái Nguyên thời Tấn bỗng nhiên lại đi mất không biết về nơi nào!

Thời nhà Hán ở vùng Thái Sơn có người tên Hoàng Nguyên mới rạng sáng mở cổng, bỗng nhiên có một con chó màu xanh đang nằm phục ngoài cổng, phòng giữ cảnh giác giống như trong nhà nuôi dưỡng. Hoàng Nguyên dùng dây buộc chó dẫn theo người cùng thôn đi săn, ngày sắp tối trông thấy một con hươu, thì thả chó ra, chó đi rất chậm, Hoàng Nguyên gắng sức đuổi theo nhưng không làm sao đuổi kịp. Đi được mấy dặm đến một hang đá, đi vào hơn một trăm bước, bỗng nhiên thấy có con đường bằng phẳng, cây hòe-cây liễu trồng thành hàng vòng quanh tường, Hoàng Nguyên theo chó đi vào cổng, phòng ốc nhà cửa san sát có thể vài chục gian, đều là phụ nữ sinh sống, dung mạo xinh đẹp quynh rủ-xiêm y tươi sáng rực rỡ, có người ngồi gảy đàn, có người ngồi đánh cờ. Đến phía Bắc một cửa nhỏ có ba gian nhà, hai người hầu đứng thẳng. Nếu có quan sát thì dường như trông thấy Hoàng Nguyên

mà nhìn nhau mỉm cười: Con chó màu xanh này đã dẫn chồng của Diệu Âm đến! Một người ở lại một người đi vào cửa nhỏ. Lát sau có bốn nữ tỳ đi ra, xưng là Thái Chân Phu Nhân bạch Hoàng Lang, có một cô gái tuổi đã cập kê, số Trời sâu xa thuận theo làm vợ chàng! Trời đã hoàng hôn nên dẫn Hoàng Nguyên đi vào bên trong. Bên trong có phòng hướng về phía Nam, trước căn phòng có hồ nước, trong hồ có đài cao, bốn góc đài cao con đường vào hang đá khoảng thước, trong hang đá có ánh sáng chiếu rọi làm cho màn trướng bàn ghế càng rực rỡ. Dung nhan của Diệu Âm xinh đẹp tuyệt vời, nữ tỳ hầu hạ cũng xinh đẹp, lễ nghi kết giao đã xong, tụ hội ăn uống chung sống như đã từng có. Trải qua mấy ngày Hoàng Nguyên muốn tạm thời trở về báo tin cho gia đình. Diệu Âm nói: Người và thần tiên khác đường đi, vốn không phải là tình thế lâu dài. Đến ngày mai cởi ngọc bội trao nhau và chia tay, bước đến bậc thêm nước mắt tuôn rơi, sau này không còn dịp gặp lại, càng yêu mến quý trọng sâu đậm, nếu như luôn luôn nhớ đến nhau thì đến ngày này tháng ba nên tu dưỡng trai giới thuần khiết! Bốn nữ tỳ tiễn đưa ra ngoài cổng, trong nửa ngày về đến nhà, nhớ đến tình cảm không rõ ràng được. Mỗi khi đến kỳ hạn đó thường thấy giữa hư không có xe loan dường như đang bay giữa Trời.

Ba chuyện trên đây trích từ U Minh Lục.

Trong Thuật Dị Ký nói: “Vùng Lư Sơn có ba cây cầu đá, dài mấy chục trượng rộng không hơn một thước. Cúi đầu nhìn xuống hun hút không có đáy. Trong thời hàm Khang nhà Tấn, Thứ Sử Giang Châu là Dữu Lượng nghinh tiếp Ngô Mãnh. Ngô Mãnh dẫn theo đệ tử, leo núi dạo chơi ngắm cảnh, nhân đó đi qua cây cầu này, trông thấy một cụ già, ngồi ở dưới cây quế, lấy chén ngọc hứng cam lộ đưa cho Ngô Mãnh, Ngô Mãnh đưa cho tất cả đệ tử. Tiếp tục đi đến một nơi, trông thấy đài cao gác rộng nhà cửa toàn bằng vàng ngọc rực rỡ, ngọc đẹp lung linh soi chiếu sáng ngời, màu sắc lấp lánh trắng lợt huy hoàng khắp nơi. Nhiều vật dụng bằng ngọc mà châu báu không thể biết được. Tất cả trông thấy mấy người, cùng nhau nói với Ngô Mãnh rằng: Dường như quen nhau từ trước. Thiết đãi mọi người suốt ngày rất kính trọng với những món ăn kỳ diệu vô cùng”.

Lại trong Thuật Dị Ký nói: “Độc Giác, là người họ Giang ở quận Ấp, sống khoảng chừng mấy trăm năm. Thông thường quên mất tên gọi của đó, trên đỉnh đầu mọc lên một cái sừng, cho nên gọi là Độc Giác. Có lúc bỗng nhiên đi biệt tăm nhiều năm, có lúc nhiều tuần không nói năng, và có nói điều gì thì ý thú rất tinh vi, tất cả không có ai có thể

biết được. Vốn ở một mình dùng đức hạnh để cảm hóa, cũng có thể có khi khuyển rắn chỉ dạy. Một hôm chia tay cùng mọi người, nhân đó đi vào trong dòng sông trước mặt nhà biến hóa làm con cá chép, cái sừng vẫn còn đầu, luôn luôn trở về trong chốc lát, dung mạo và tướng trạng giống như thường ngày, cùng với con cháu tụ họp ăn uống dăm ba ngày rồi lại tiếp tục ra đi”.

“Tốt Thường Sanh ở làng gần bên thành cốc, không biết là người chốn nào. Nhiều lần chết mà sống lại, người lúc ấy thì không như vậy. Về sau xảy ra lụt lớn đã làm hại không phải chỉ một người, mà Tốt thì ở chỗ trống trên núi gọi to rằng: Tốt Trường Sanh còn đây. Lại nói rằng nước mưa 5 ngày nữa chắc chắn phải dừng lại. Dừng lại thì mọi người lên núi cúng tế cầu khẩn, chỉ thấy áo quần-gậy chống và đai da của Tốt. Sau mấy chục năm, lại làm thành chợ Hoa Âm nơi chỗ Tốt để lại đồ vật”.

“Cầm Cao là người nước Triệu, dùng đàn-trống làm người trong nhà Khang Vương, có năng lực về pháp thuật của Quyên-Bành, rong chơi giữa quận đấng-Châu Kí hơn hai trăm năm, về sau trở lại thì đi vào trong sông ở quận đấng hóa thành rồng con, cùng với các đệ tử hẹn rằng: Đến ngày hẹn đều chay tịnh trong sạch đợi ở bên sông thiết lập bàn thờ cúng tế! Quả nhiên cưỡi cá chép đỏ xuất hiện đi vào ngôi trong đền thờ. Trong quận Đấng hôm ấy có vạn người đến xem, ở lại một tháng rồi đi vào dòng sông.

“Quán Tiên là người nước Tống, lấy nghề câu làm nghiệp sống, ở bên sông Tuy hơn một trăm năm, câu được cá thì có lúc thả-có lúc bán-có lúc để làm thức ăn. Bình thường Quán mang theo quả vải loại ngon để gieo trồng và ăn hoa trái loại cây mà thôi. Tống Cảnh Công hỏi về phương pháp đó, nhưng không nói cho biết, Cảnh Công liền giết chết. Sau mấy mươi năm ngôi xóm trên cổng thành nhà Tống gỡ trống đánh đàn, mấy mươi ngày mới ra đi. Người thời Tống nhà nào cũng thờ cúng rất tôn trọng”.

Ba truyện trên đây trích từ Sưu Thần Dị Lý.

Thiên thứ 24: YÊU QUÁI

Thiên này có hai phần: Thuật ý, Dẫn chứng.

Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý

Nói đến yêu quái, trong Thiên Bảo Ký nói: “Đó là tinh hoa khí chất dựa vào vật khác mà sinh ra. Khí chất hỗn loạn từ trong vật biến hóa ra bên ngoài, hình hài thần thái khí chất sử dụng từ ngoài vào trong”. Căn bản từ Ngũ Hành thông suốt đối với Ngũ Sự, tuy thông tin lên cao-xuống thấp-chuyển hóa-biến động khôn lường, nhưng mà hiện tượng của những điềm lành dữ ấy, đều có thể chân thành mà bàn luận được. Đây chỉ là cách nhìn tiếp cận của tình cảm bình thường, không thông hiểu nhân quả của bậc Đại Thánh. Tìm hiểu hiện tượng biến tướng này chính là túc nghiệp lẫn tạp của chúng sinh, nhân cảm với duyên của báo ứng hiện tại mà phát sinh. Nhân duyên gặp nhau thì cái lý của sự vật là tất nhiên, cho nên có hiện tượng này chưa đủ để cho là quái lạ!

Thứ hai: PHẦN DẪN CHỨNG

Như kinh Phật Bốn Hạnh nói: “Lúc bấy giờ đức Phật bảo với các Tỳ-kheo rằng: Ta nhớ xưa kia, có một con ngựa chúa tên gọi Kê Thi, hình dung tướng mạo đoan chánh-thân thể sáng ngời sạch sẽ giống như ngọc trắng nõn nà, lại giống như bạc trắng ngần, như vàng trắng tròn vằng vặc, như đóa hoa Cư Đà. Đầu ngựa chúa màu xanh biếc chạy nhanh như gió, tiếng hí như trống vi diệu. Vào thời gian ấy, cõi Diêm-phù-đề có năm trăm người buôn, khi các người buôn sắp đi vào biển lớn, lo liệu đầy đủ tiền bạc lương thực đi đến biển lớn, thì cúng tế thần biển chuẩn bị các thuyền bè. Muốn được năm người giỏi về tàu thuyền đi tìm kiếm ngọc ngà châu báu. Lúc những người buôn đi vào trong biển rộng, bỗng nhiên gặp phải luồng gió dữ, thổi vào đoàn tàu đưa đến nước của quỷ La sát. Nước ấy có nhiều La sát nữ, lúc gần đến nước đó, gió lớn thổi tung tàu thuyền va chạm đều bị phá hủy, lúc ấy những người buôn đều vận dụng tay chân, bỏ tàu thuyền trôi bập bênh muốn đến nơi bờ kia. Lúc ấy La sát nữ nghe trong biển lớn kia có tàu thuyền bị phá hoại, những La sát nữ lập tức đến tiếp cứu, trong một lúc cứu được năm trăm người buôn. Cùng với những người buôn ấy vui mừng nhảy múa tự nhiên hưởng thụ ngũ dục, cùng sinh ra con cái, đem những người buôn ấy sắp xếp ở trong một khu thành bằng sắt. Đã sắp xếp xong xuôi, biến hóa hình hài của mình làm cho đoan chánh hơn, đáng yêu hơn con người,

nhưng tài năng không bằng chư Thiên, dùng hương thơm cõi Trời hòa vào nước tắm gội, lấy hương thơm xoa trên thân thể, mặc vào các loại xiêm y rực rỡ và đeo chuỗi anh lạc để trang nghiêm, đầu đội mũ bằng hoa vi diệu của cõi Trời dùng các chuông nhỏ quý báu treo lên, đi lại nhanh nhẹn, đến nơi những người buôn nói với mọi người rằng: Nay hội các vị Thánh, chẳng có gì sợ hãi cả, chẳng có gì lo lắng cả tôi từng là tay của người, từng là cánh tay của người, từng là eo lưng của người! Lúc này những người buôn vô cùng sợ hãi cái chết nên mong tánh mạng được bảo vệ an toàn, liền đối với những vị Thánh ấy đã dấy lên nghĩ rằng thật sự là người nữ cho mình bàn tay-cánh tay của họ. Lúc ấy La sát nữ dùng lời hiền từ thương xót khuyên những người buôn rằng: Từ phương xa nào đến đây có thể làm chồng tôi, thương xót chúng tôi làm người chủ cho chúng tôi, chúng tôi không có người yêu thương để nghĩ đến làm nơi nương tựa, không có ai trừ diệt nỗi ưu sầu phiền não cho chúng tôi nên làm gia trưởng cho bọn chúng tôi, chúng tôi sẽ hầu hạ cung phụng không để thiếu sót điều gì! Bấy giờ những người buôn đều cảm động thương xót, cất tiếng khóc nỉ non cùng nói ra những tình cảm thiết tha, cùng an ủi nói cho nhau biết, nhiều lần làm yên lòng lẫn nhau. Sau đó đến khu thành của La sát, chưa đến khu thành ấy, ở giữa khoảng đường thấy có một nơi, đất đai rộng rãi khắp nơi bằng phẳng vuông vắn, cây rừng hoa quả cành lá tốt tươi đều đặn, các loại chim bay lượn tụ về vô lượng như vậy. Lại có hồ ao xen lẫn các loại hoa, hoa lá chim chóc khắp nơi trong đó, người nhìn thấy vui thích làm cho tan biến mọi ưu phiền. Khu thành của La sát, tường xung quanh trong sáng, hình dạng giống như ngọc trắng nõn nà, lại giống như băng trong suốt khu thành đó ở mặt đất, nếu người nhìn từ xa, mới thấy khu thành kia giống như một áng mây trắng, hiện ra từ trong lòng đất. Khu thành ấy trang nghiêm rực rỡ như trong kinh thuật lại đầy đủ. Bấy giờ những La sát nữ dẫn những người buôn, hướng đến khu thành ấy rồi, bảo cởi bỏ áo quần cũ, dùng các loại hương thơm hòa nước tắm gội thân thể, khiến ngồi lên chỗ ngồi có đủ các loại thù thắng vi diệu, dùng năm thứ dục lạc vốn có mà làm cho vui thích, dùng năm loại âm thanh ở trước mặt mà trở lên, trải qua thời gian lâu dài hưởng thụ sung sướng vui vẻ vô cùng. Sau đó những La sát nữ cùng nói với các người buôn rằng: Tốt lành thay hội vị Thánh! Phía Nam khu thành này là nơi không được đến gần! Có một người buôn trí tuệ rất tinh tế thông minh nhạy cảm, liền sinh nghi ngờ mà dấy lên tư duy rằng: Vì những nguyên cố gì mà không được đi qua phía Nam, mình hãy đợi lúc những người nữ nằm ngủ, tìm đến nơi đã

ngăn cấm, lần lượt quan sát xem sự việc thiện ác ra sao? Lúc ấy người chủ buôn dấy lên ý niệm này rồi, liền chờ những La sát nữ kia đã nằm ngủ say rồi, thì nhẹ nhàng mà đứng dậy không làm cho tiếng động phát ra, liền cầm dao từ trong nhà đi ra ngoài, tìm đến với dự tính dần dần tiến lên phía trước. Đến một khu đất nhỏ thấy một con đường nhỏ dẫn vào nơi ngăn cấm, không có một loại cỏ cây gì thật đáng kinh sợ, mới nghe có tiếng người lớn tiếng kêu la, giống như tiếng kêu la của sự đau khổ trong địa ngục. Nghe thấy tiếng này rồi, lông tóc đều dựng đứng lạng lẽ mà dừng lại, rất lâu mới bình tĩnh trở lại, vẫn đến chỗ kia, dần dần tiến vào con đường đó, trông thấy mọi khu thành bằng sắt, thành đó cao lớn là nơi âm thanh phát ra. Đến thành đó đi quanh mà không thấy cổng, đi về phía Bắc thấy có một cây, tên gọi Hợp Hoan, mọc ở gần bên thành. Cây ấy cao lớn vượt lên phía trên thành. Lúc người chủ buôn ấy trông thấy cây này rồi, lập tức trèo lên cây đó quan sát trong thành, thấy trong thành kia có nhiều người chết, nhiều hơn số trăm. Hoặc có người chết đã bị ăn một nửa, hoặc mạng sống chưa chấm dứt mà nửa người bị cắt xẻ, hoặc có người đói khát bức não mà ngồi; hoặc có người gầy ốm chỉ còn xương da, mắt mũi sâu hoắm giống như đáy giếng, mê man lăn trên đất đầu tóc rối tung, bụi bám đầy thân vô cùng yếu ớt, tất cả đều cắt thịt dẫn nhau mà ăn để sống cầm hơi. Vì nhân duyên này phát ra tiếng kêu la thảm thiết vô cùng, giống như nơi cư trú của Diêm La Vương, trông thấy các chúng sinh nhận chịu nhiều đau khổ bức não, người chủ buôn vĩ đại này thấy sự việc ấy rồi, cũng lại như vậy, lập tức dùng tay nắm cành cây Hợp Hoan mà lay động, một cành lay động rồi thì cành lá cả cây va chạm vào nhau mà có âm thanh phát ra. Bấy giờ những người nhận chịu khổ đau nghe âm thanh này rồi, ngược mặt nhìn lên trên thành, trông thấy người chủ buôn ấy ở trên cây Hợp Hoan, thấy rồi gọi to đau xót: Ngài là ai vậy, là Trời hay là Rồng, là Dạ xoa hay Đế Thích, là Đại Phạm vương chăng, ở nơi này tai họa nguy hiểm, đã thương xót bọn tôi cho nên đến nơi này, cứu chúng tôi ra khỏi khổ đau ư? Lúc ấy đám người kia chấp hai bàn tay lại, đầu cúi lạy từ xa khóc đau thương cất tiếng ngược mặt lên nhìn phát ra thưa lời như vậy: lành thay người có lòng nhân hậu! Nay Ngài cứu giúp cho chúng tôi đến được nơi thân ái chăng? Bấy giờ người chủ buôn từ nơi đám người khổ đau kia nghe lời nói như vậy rồi, ấm ức không vui thân tâm đau xót phiền muộn, mà trả lời đám người kia rằng: Hỡi những con người khốn khổ! Nên biết rằng tôi nay không phải là Trời-Rồng, thậm chí không phải là Đại Phạm Thiên vương đâu, nhưng bọn chúng tôi từ Diêm-phù-đề vì phát khởi cuộc sống

mà đến nơi này, vì cầu tìm tiền của cho nên đi vào biển lớn, chúng tôi mong muốn đến được đất liền, bỗng nhiên gặp phải gió lớn nên tàu thuyền bị tan tành, gặp những người phụ nữ đến bên chúng tôi cứu giúp chúng tôi thoát nạn. Từ lúc ấy đến nay thường cùng chung như vậy, những người phụ nữ vui sướng hưởng niềm khoái lạc, nay tôi làm sao có thể cứu giúp nỗi khổ của các người được? Lúc ấy người chủ buôn lại hỏi những người kia rằng: Nay những con người khốn khổ! Tại sao nơi này nhận chịu những điều như vậy? Đám người khốn khổ kia liền trả lời rằng: Tốt lành thay con người lương thiện! Chúng tôi bây giờ cũng lại như vậy, bạn bè cùng đi chung cũng có năm trăm người, thuyền hỏng đến bờ, cũng gặp phải La sát nữ cùng nhau hưởng thụ 5 thứ dục lạc, đem bọn chúng tôi giam trong khu thành bằng sắt, vào đến khu thành này đã bị ăn thịt hai trăm năm mươi người, nay chỉ còn lại hai trăm năm mươi người, chúng tôi cũng cùng với bọn họ hòa hợp sanh ra con cái, La sát nữ kia nói năng vi diệu, tiếng nói của họ dịu dàng quyến rũ, nhưng những người nữ kia tham lam ăn thịt, con cái cùng sinh ra đều trở lại ăn hết. Những người các ông cần thận cùng với họ hưởng thụ thú vui khoái cảm! Tại vì sao? Bởi vì họ rất đáng sợ, không có tâm yêu thương gì thoát được tai họa hay không? Những người kia liền trả lời rằng: Có một cách! Người chủ buôn lại hỏi: Cách như thế nào? Tốt lành thay hãy nói cho tôi biết! Những người kia trả lời rằng: Suốt ngày mười lăm tháng tư gặp dịp lễ hội rất vui mừng, lúc mặt trăng mặt Trời cùng với sao Mão hòa hợp với nhau, có một con ngựa chúa tên gọi là Kê Thi (Tùy nói là Đa Phát), hình dung tướng mạo đoan chánh, ai trông thấy cũng thích nhìn, trắng như ngọc quý nồn nà, đầu ngựa chúa màu đen pha hồng, chạy nhanh như gió, tiếng hí như trống vi diệu. Nơi nào ngựa chúa ấy dừng lại chính là nơi có cám gạo, tự nhiên không có vỏ trấu, rất sạch sẽ và thơm ngon ngọt ngào đầy đủ các mùi vị, thức ăn của ngựa chúa ấy, là ăn thứ gạo này. Ăn rồi đi đến bờ biển lộ ra rõ ràng một nửa thân hình, miệng phát ra tiếng người mà nói lời như vậy: Ai muốn vượt qua dòng nước khổ đau của biển lớn kia? Nói ba lần như vậy: Tôi nay sẽ khiến cho yên ổn vượt qua được bờ bên kia! Nếu gặp được ngựa chúa như vậy thì được thoát khỏi tai họa, chỉ có điều này chứ không còn cách nào hơn nữa. Nếu như các ông muốn thoát khỏi những tai họa thì đừng tiết lộ lời này ra ngoài! Người chủ buôn lại hỏi: Các ông có thể đã từng trông thấy ngựa chúa phải không? Nếu như các ông trông thấy ngựa chúa thì vì sao không thân cận, vì sao không đưa các ông vượt qua? Các ông bắt đầu từ ai nghe được sự việc như vậy? Những người kia trả lời rằng: Các ông

đến trước có thể cùng tôi đi đến nơi của ngựa chúa kia không? Những người kia trả lời rằng: Chúng tôi muốn lên trên thành thì thành liền cao hơn, đào đất muốn ra ngoài thì lỗ đào ấy lại khép kín, chúng tôi không có kỳ hạn thoát khỏi nơi này, chúng tôi ắt phải bị La sát nữ ăn thịt, đến lúc nào gặp được quyến thuộc thân thích của mình! Những người các ông cẩn thận đừng phóng túng, tùy theo ý muốn mà rời xa, mau trở về quê cũ với cha mẹ và quyến thuộc của mình, chỉ nguyện cầu tâm ý các ông hòa hợp, chúng tôi vốn sinh ra và sống ở ấp đó-thành đó-xứ sở đó, tốt lành thay các ông, nếu như đến xứ sở kia hãy vì bọn tôi hỏi thăm sức khỏe cha mẹ-quyến thuộc-bạn bè thay chúng tôi! Bày tỏ lời này rồi, chúng tôi nói cho những người kia biết rằng: Sau này các ông đừng khởi tâm hướng đến biển rộng kia nữa! Tại vì sao? Bởi vì ở trong biển rộng có lắm điều kinh hãi, chỉ ở xứ sở kia tùy theo hoàn cảnh mà nuôi sống tính mạng, được chung sống với cha mẹ-vợ con-quyến thuộc còn sự phân ly đau thương, luôn luôn thực hành bố thí tạo nhiều phước thiệp, nghiêm trì trai giới là điều tốt lành nhất! Lúc ấy người chủ buôn nghe những lời kia rồi sanh lòng sợ hãi vô cùng, liền vội vàng leo xuống cây. Lúc ấy những người kia cùng một lúc cất tiếng kêu gào nỉ non khóc lóc biểu hiện sự đau khổ cùng cực: Nơi vi diệu trong cõi Diêm-phù-đề, làm sao có thể thấy được? Nếu như xưa kia biết nơi khốn khổ này, thì thà rằng ở tại nơi kia ăn nuốt thức ăn để nuôi sống tính mạng cũng đành, không vì cầu mong tiền của mà đến chỗ này! Lúc bấy giờ người chủ buôn dựa theo con đường trước đây quay về nơi ban đầu, thấy những La sát nữ kia, hãy còn ngủ say sưa. Người chủ buôn lúc ấy trở về liền nằm ngủ. Mãi đến Trời sáng thì dậy lên ý nghĩa rằng: Làm sao khiến cho những người buôn kia biết được chuyện này? Nếu như vội vàng nói ra thì chuyện này bị tiết lộ, nếu như chuyện này bị tiết lộ ra ngoài thì các La sát nữ sẽ đem bọn mình đến nơi tai ách khốn khổ kia. Mình nói lời này lặng lẽ kín đáo, cho đến tháng tư sắp vào dịp lễ hội nhân ngày ngựa chúa đến mới nói cho những người kia biết. Vì sao như vậy? Xưa có bài kệ nói rằng:

*Bình thường đối với điều hiểu biết,
Tùy tiện thổ lộ tâm tư mình,
Sự việc ấy sẽ bị tiết lộ,
Người nghe diễn đạt theo ý mình,
Vì vậy oán thù ắt phải gặp,
Thì nhận chịu biết bao khổ não,
Cho nên người có chút trí tuệ,*

Không tùy tiện tiết lộ lời nói.

Lúc bấy giờ người chủ buôn âm thầm lặng lẽ mà dừng lại, cho đến lúc tụ hội vui vẻ vào dịp tháng tư, mới bắt đầu nói cho những người buôn kia biết rằng: Hôm nay các ông cẩn thận đừng phóng túng lưu luyến theo tâm yêu mến, hoặc là tham đắm phụ nữ, hoặc là tham lam ăn uống cùng các thứ tiền của châu báu! Tôi đối với các ông trong lòng vô cùng thương xót, nay tôi nói điều bí mật này! Lúc ấy những người buôn nghe người chủ buôn nói, giống như Sư tử ở nơi núi rừng bất ngờ cất tiếng gầm thét vang dội, có những loài thú bình thường ở cạnh núi ấy, nghe tiếng gầm đó sanh lòng kinh hãi vô cùng, tất cả nói với nhau rằng: Bây giờ chúng ta chưa thoát khỏi sự cố đáng ghét của biển rộng. Bấy giờ những người buôn kia qua được ngày ấy rồi, liền đến trong đêm, thấy tất cả các La sát nữ kia, đang ngủ say sưa nên nằm yên ổn, lặng lẽ âm thầm rón rén từ nơi giường nằm đứng dậy, tất cả cùng nhau đến nơi đã hẹn ấy. Đến nơi ấy rồi, thưa với người chủ buôn rằng: Tốt lành thay người chủ buôn! Đã trông thấy sự việc này, nguyện xin nói cho chúng tôi biết! Lúc bấy giờ người chủ buôn liền nói cho những người ấy biết sự việc trông thấy trước đây. Mọi người nghe xong lo buồn không vui, thưa với người chủ buôn rằng: Tốt lành thay người chủ buôn! Chúng tôi bây giờ phải nên làm sao để có thể nhanh chóng đến nơi ngựa chúa ấy, nguyện xin xỏ bọ chúng tôi yên ổn đến được nơi mình sanh ra ở trong cõi Diêm-phù-đề! Lúc ấy những người buôn đều đến nơi ngựa chúa. Bấy giờ ngựa chúa đến nơi bờ biển, lộ bày rõ ràng một nửa thân hình dùng âm thanh của loài người, rồi ba lần nói to cho biết: Ai mong muốn vượt qua bờ bên kia của dòng nước khổ đau này, tôi sẽ công mà vượt qua yên ổn, khiến cho đến được bờ bên kia! Lúc ấy những người buôn nghe ngựa chúa nói lời như vậy rồi, vui mừng nhảy lên lông tóc đều dựng đứng, chắp hai bàn tay cúi đầu lạy ngựa chúa, phát ra lời nói như vậy: Tốt lành thay ngựa chúa! Chúng tôi muốn vượt qua và vui mừng đến bờ bên kia, nguyện xin cứu giúp chúng tôi từ bờ bên này của dòng nước đến được bờ bên kia! Bấy giờ ngựa chúa nói cho những người buôn biết: Các ông nên biết rằng! La sát nữ kia không bao lâu sẽ đến, hoặc đem con cái biểu lộ rõ ràng trước mặt các ông, thương yêu-đau xót khóc lóc năn nỉ chịu đựng mọi sự khổ não, các ông vào lúc ấy đừng sanh tâm nhiễm trước yêu thương lưu luyến. Nếu như các ông khởi lên ý nghĩ này, thì giả sử cưỡi trên lưng tôi ắt cũng phải rơi xuống, làm thức ăn cho những La sát kia. Nếu dấy lên ý niệm như vậy: Kia không phải là những đồ vật của mình, không phải là con cái của mình. Giả sử dùng tay

nắm một sợi lông của tôi mà treo lên, thì vào lúc này tôi sẽ cùng nhau đưa nhanh đến bờ bên kia một cách yên ổn. Nói lời này xong, lại nói: Bây giờ các ông có thể cưỡi trên lưng tôi, hoặc là giữ chặt mọi nơi trên thân hình tôi! Lúc ấy những người buôn ý theo lời nói mà cưỡi lên thân ngựa chúa. Bây giờ ngựa chúa cõng những người buôn kia vượt khỏi âm thanh đau thương bay vút lên trong hư không đi nhanh như gió. Lúc ấy những La sát nữ kia, nghe thấy âm thanh thương xót của ngựa chúa kia, lại nghe tiếng chạy giống như gió bão, bỗng nhiên từ trong giấc ngủ tỉnh dậy tìm những người buôn ấy, nhưng tất cả đều không thấy, tìm xem khắp nơi, mới từ xa trông thấy những người buôn cưỡi trên lưng ngựa chúa băng hư không mà đi. Đã trông thấy sự việc này rồi, lập tức mang con cái chạy nhanh đến bờ biển, cất tiếng yêu thương tha thiết đau xót kêu gào khóc lóc nỉ non làm ra vẻ vô cùng khổ não, tất cả đều rộ lên nói rằng: Nay các vị Thánh ơi! Bây giờ bỏ chúng tôi muốn đi về chốn nào? Làm cho chúng tôi không có chủ, các người là chủ của chúng tôi, các người từ trong tai họa trước đây bị rơi xuống biển vô cùng kinh hãi, chúng tôi cứu giúp các người, chỉ mong các người làm chồng với chúng tôi, bây giờ các người rời bỏ chúng tôi, muốn đến nơi nào, không còn ân nghĩa gì ư, vì sao lại bỏ nhau? Nếu có điều gì vi phạm nay xin sám hối, từ nay trở đi không làm điều gì xấu ác. Nếu như không cần đến chúng tôi, thì con cái của chúng ta bây giờ có thể nhận lấy mà mang theo. Lúc những La sát nữ tuy cất tiếng than khóc yêu thương như vậy, nhưng ngựa chúa Kê Thi vẫn mang những người buôn ấy băng nhanh. năm trăm người buôn yên ổn vượt qua được bờ bên kia của biển rộng đến cõi Diêm-phù-đề.

Này các Tỳ-kheo! Ý các thầy nghĩ thế nào? Ngựa chúa Kê Thi lúc ấy, lẽ nào là người khác ư? Chính là thân Ta bây giờ. Người chủ buôn trong năm trăm người lúc ấy, lẽ nào là người khác ư? Chính là Xá-lợi-phất bây giờ. năm trăm người buôn lúc ấy, lẽ nào là người khác ư? Chính là các đệ tử San Xà Da-ba Ly bà xà ca... gồm năm trăm người bây giờ. Ta ở vào lúc ấy dẫn năm trăm người buôn này cùng đến nơi ách nạn khổ đau, cứu giúp những người gặp phải ách nạn ấy đến được bờ bên kia, bây giờ trở lại đến nơi của San Xà Da-tà kiến, Xá-lợi-phất cảm hóa rồi đem đến nơi Ta, Ta ở trong cánh rừng bát ngát của tà kiến, hóa độ làm cho vượt qua được biển cả sanh tử. Vì vậy cho nên các thầy hãy ở nơi Phật, nên sanh tâm cung kính tôn trọng!”

Lại trong kinh Cựu Tạng Thí Dụ nói: Xưa có năm Đại sĩ cùng đi gặp tuyết rơi, ở lại qua đêm trong một đền thờ Thần, trong ngôi đền

có hình tượng của quỷ Thần, người trong nước rất tôn sùng. Bốn người khác nói: Đêm nay rất lạnh có thể lấy người gỗ đốt để nhóm lửa nấu cơm. Một người nói: Người này thờ ở đây không thể làm hư hỏng được; vì vậy xếp lại không phá hỏng. Quỷ trong đền này thường ăn thịt người, tự nói với mình rằng: Chỉ ăn một người kia, một người sợ mình, bốn người còn lại dữ tợn, không thể nào xâm phạm được họ. Người không dám làm hư hỏng tượng gỗ, ban đêm nghe quỷ nói nên vùng dậy gọi bạn bè ra đi. Bốn người còn lại nói: Sao không phá vỡ tượng gỗ dùng để nhóm lửa nấu cơm vậy ư? Người ấy liền lấy tượng gỗ nhóm lửa, quỷ ăn thịt người sợ hãi tuôn chạy mất. Nói đến người học đạo cũng lại như vậy, luôn luôn cần phải kiên định ý chí không được yếu hèn, làm cho quỷ được dịp thuận tiện tổn hại đến người vậy”. Vì thế trong kinh Duy Ma nói: “Ví như lúc con người sợ hãi thì loài phi nhân được dịp thuận tiện ấy”. Còn trong kinh Bồ-tát Xử Thai nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với Bồ-tát Trí Tịnh rằng: Một đời Bồ xứ Bồ-tát, dùng phương tiện quyền biến sanh vào nhà hèn mọn, muốn được thị hiện trừ diệt vô minh kết sử, 10 tháng ở trong thai, ngày sắp sanh ra hiện bày hình tướng không có tay chân, cha mẹ nhìn thấy nói rằng đó là quỷ, đem bỏ nơi đồng hoang vắng vẻ không để cho người ta trông thấy. Sau đó vài ngày mẹ lại mang thai, 10 tháng đã đủ sanh ra một bé trai, đoan chánh xinh xắn kỳ lạ hiếm có ở thế gian, ban ngày sanh ra đến đêm thì chết, cha mẹ gào khóc đấm ngực hướng lên Trời cao nức nở, thần núi-thần cây sao không thương xót tôi, trước đã sanh ra một đứa con mà lại không có tay chân, đem bỏ nơi đồng hoang vắng vẻ, nay sanh một đứa con đoan chánh không có gì sánh được, hình dáng giống như Thiên Thần, bây giờ lại ngày sanh đêm chết, tim gan đoạn tuyệt xót xa biết phải làm sao chịu nổi! Lại qua mấy tháng người mẹ dần dần mang thai, 10 tháng đã đủ sanh ra một bé trai, ba đầu-tám chân-bốn mắt-tám cánh tay, người nhìn thấy sợ sớn tóc gáy, cha mẹ quyến thuộc vất bỏ mà muốn rời xa, Bồ-tát quyền biến thị hiện làm cho không thể nào đi được. Cha mẹ hỏi rằng: Là người cõi Trời chăng, hay là loài Rồng-Quỷ-Thần chăng? Lúc bấy giờ đứa bé đã sinh ra, liền dùng bài kệ trả lời cha mẹ rằng:

*Chẳng phải Trời hay quỷ Dạ Xoa,
Cần phải sánh ngang Ca Lô La,
Vì trừ diệt ngu muội cho mẹ,
Tạm thời sanh vào nhà mẹ cha.
Trước đây con không có tay chân,
Cũng lại là thân thể của con,*

Sáng sớm sinh ra chiều chết đi,
 Giống như Bát Trú-Vô thượng Tôn,
 Nay con nhận hình hài thân thể, Ba
 đầu bốn mắt tám chân tay,
 Vì sao bỏ con mà rời xa,
 Hướng đến con đường vào địa ngục?
 Thiêu đốt cội gốc của thiện căn,
 Mong cầu hủy diệt cũng khó lắm,
 Nay con lại trở về thể chất,
 Hiện hình tướng đoan chánh ban đầu.
 Giữ giới không mất đi lời nguyện,
 Mượn cơ sanh vào nhà cha mẹ,
 Thân mạng xả bỏ trước và sau,
 Số lượng ấy nhiều không kể xiết.
 Căn bệnh chúng sinh chẳng phải một,
 Tìm đến cho vị thuốc cam lộ,
 Hứng thú để đi vào giáo pháp,
 Trừ diệt không đi vào đường tà.
 Thọ nhận phước thiện của chư Thiên,
 Vị thuốc cam lộ trừ khỏi bệnh,
 Thuốc quý không làm trái Thánh giáo,
 Vui niềm vui Niết-bàn giải thoát”.

Tụng rằng:

Cầu vật báu mất thuyền được cứu,
 Nghĩ cách cứu hình hài trôi nổi,
 Đến khắp nơi huyền ảo quyến rũ,
 Tà ma quỷ quái giả nghĩa tình.
 Mượn cứu thoát tai họa biển khơi,
 Cát tiếng mở lời giả thân ái,
 Không phải tự ngựa chúa công sang,
 Tai ách khổ đau nào bình yên?

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra 26 chuyện linh nghiệm: 1- Đông Dương Lưu Sủng bị máu cảm thấy quái lạ; 2- Yêu quái loài Rồng thời Lỗ Chiêu Công; 3- Yêu quái loài Rồng thời Hán Huệ Đế; 4- Yêu quái loài rắn thời Hán Vũ Đế; 5- Yêu quái loài rắn thời Hán Hoàn Đế; 6- Trong thời Tấn Thái Khang có yêu quái loài cá; 7- Yêu quái loài chuột thời Hán Thành Đế;

7- Yêu quái loài chó thời Hán Cảnh Đế; 9- Yêu quái ma quỷ thời Hán Chương Đế; 10- Giả Nghị trông thấy yêu quái Chim Bằng; 11- Thành An Dương có đình miếu yêu quái; 12- Trong vùng Đông Việt Mân có yêu quái loài rắn; 13- Trung Sơn Vương-Chu Nam có yêu quái loài chuột; 14- Quế Dương-Trương Di có yêu quái cây; 15- Nam Dương Tống Đại Hiền có ngôi đình yêu quái; 16- Thời Ngô có quỷ quái trong ngôi đình ở quận Lư Lăng; 17- Trong thời Kiến An nhà Hán vùng quận Đông có ông lão kỳ quái; 18- Thời nhà Tấn có con cáo già làm người cha kỳ quái của người ta; 19- Thời nhà Tấn có chùa Nam Kinh ghi lại hiện tượng kỳ quái của tổ quạ trên điện thờ; 20- Thời nhà Tấn có con cáo yêu quái làm vợ người ta; 21- Thời nhà Tấn có con cáo yêu quái làm con gái người ta mà sinh con; 22- Thời nhà Tấn có Trương Xuân gặp nữ tà quỷ quái; 23- Thời nhà Tống trong nhà Lương Đạo Tu có quỷ quái tà ma; 24- Trong núi Tây Phương có người kỳ quái ăn toàn tôm cua; 25- Thời nhà Tống có người Họ Vương làm nghề bắt cua gặp khúc gỗ kỳ quái; 26- Thời đời Đường có người phản nghịch tên Trương Lương gặp sấm sét kỳ quái.

1: Đông Dương Lưu Sủng, tên tự Đạo Hoàng, sống tại Cô Thục, hằng đêm trong sân nhà tự nhiên thấy có nhiều máu lấm lem, không biết từ nơi nào mà có. Nhiều lần như vậy, sau đó Lưu Sủng làm tướng quân chống giặc ngoại xâm, được phái đi chinh phạt phía Bắc. Lúc sắp lên đường thì nhóm lửa làm cơm nhưng tất cả đều biến thành sâu bọ, người trong nhà nấu nướng thứ gì cũng biến thành sâu bọ, ngọn lửa càng mạnh thì sâu bọ trong nồi chảo đang nấu càng mạnh lên. Lưu Sủng đi chinh phạt phía Bắc, quân lính bị đánh bại trong trận chiến, đã bị Từ Long giết hại.

2: Thời Lỗ Chiêu Công năm thứ mười, lúc ấy có loài Rồng đánh nhau ở nước Trịnh, bên ngoài cổng Vĩ Uyên. Trong kinh Phòng Dị Truyện nói: “Tâm mọi người bất an, bởi vì loài Rồng yêu quái đánh nhau bất lĩnh ở trong ấp đó”.

3: Ngày mồng một Quý Dậu tháng Giêng năm thứ hai thời Hán Huệ Đế, có hai con rồng hiện ra ở phía Đông nhà Lan Lăng, ở trong giếng Ôn Lăng. Trong Kinh Phòng Dị Truyện nói “Có đức gặp phải tai họa, trong giếng thấy rồng yêu quái hôn mê, thi hành hình phạt rất tàn ác, rồng đen từ trong giếng hiện ra”.

4: Tháng mười năm thứ tư niên hiệu Thái Thử thời Hán Vũ Đế, vùng nước Triệu có con rắn từ ngoài tường thành bò vào, đánh nhau với rắn trong ấp, rắn trong ấp dưới miếu thờ Hiếu Văn thua mà chết. Mùa

Thu hai năm sau, xảy ra sự cố Thái Tử nước Vệ, dấy lên từ người nước Triệu ở vùng Trường Giang.

5: Hán Hoàn Đế lên ngôi, có con rắn lớn hiện ra trên điện Đứơng. Lạc Dương hạ lệnh Thuần Vu Dực nói: “Rắn có vảy và vỏ cứng giống như binh sĩ mặc áo giáp vậy”.

6: Trong thời Tấn Thái Khang có hai con cá chép, hiện ra trong nhà kho vũ khí. Binh lính trong phủ giữ kho vũ khí có áo giáp vảy cá, cũng tương tự như vảy loài cá này. Cá lại rất Âm, trong nhà rất Dương. Cá hiện ra trong nhà, có vẻ như rất Âm mà tai họa của chiến tranh liên quan đến rất Dương. Đến đầu thời Huệ Đế, giết cha của Hoàng Hậu là Dương Tuấn, thề giao cung điện, phế Hoàng Hậu làm thứ nhân, chết ở trong lãnh cung tối tăm. Cuối thời Nguyên Khang bị Giả Hậu chuyên quyền nhiếp chính vu cáo giết hại Thái Tử, họ Tầm cũng phế truất. Vì vậy nạn mấu hậu trong năm lại dấy khởi, tất nhiên là tai họa rắc rối đã được hình thành rồi. Kinh Phòng Dị Truyện nói: “Loài cá yêu quái rời sông nước bay lên đi vào đường sá, binh biến lại dấy lên theo”.

7: Tháng chín năm thứ tư niên hiệu Kiến Thủy Hán Thành Đế, phía Nam thành Trường An có loài chuột ngậm cỏ vàng-lá bách, làm tổ trên cây Bách và cây du trong phần mộ dân chúng, phần nhiều trên cây ngô đồng và cây bách, trong tổ không có con, nhưng đều có phân khô nhiều đến vài Thặng. Lúc ấy quần thần bàn tán cho rằng sẽ có xảy ra cháy lớn. Chuột trộm cắp thú vật nhỏ, đêm đến xuất hiện ban ngày trốn đi, nay đang ban ngày rời khỏi hang mà leo lên cây, giống như người hèn mọn mong muốn ở nơi sang trọng vinh hoa vậy, ví như cây ngô đồng cây bách bảo vệ nơi vườn của Hoàng Hậu Vệ Tư. Sau đó Hoàng Hậu nước Triệu từ nơi nghèo hèn bước lên địa vị rất tôn quý, ngang hàng với hoàng Hậu Vệ Tư, Hoàng Hậu nước Triệu cuối cùng không có con mà bị làm hại. Năm sau có cây điều bị cháy mất tổ ví như giết chết con vậy. Kinh Phòng Dị Truyện nói: “Bề tôi bồng lộc vụng trộm không biết trừ bỏ, đó là hang ổ của loài chuột yêu quái vậy”.

8: Năm thứ ba thời Hán Cảnh Đế, ở Hàm Đan có con chó kết bạn với con lợn nhà, lúc ấy vua nước Triệu liên cùng với sáu nước chung nhau làm phản, bên ngoài kết cấu với giặc Hung Nô để làm nơi cứu viện. Trong Ngũ Hành chí nói: “Vua nước Triệu đầu óc mê muội giống như heo, kết giao với người ngoại bang, quân hung Nô giống như heo chó vậy”.

9: Thọ Quang Hầu là người ở thời Hán Chương Đế, có năng lực vạch trần tội trạng của các loài ma quỷ, khiến cho tự nhiên trời buộ

trông thấy hình hài của chúng. Người huyện đó có người vợ bị mắc bệnh quỷ quái, lúc Quang Hầu vì người bệnh vạch tội thì có con rắn lớn mấy trượng đã chết ở ngoài cổng có cây to, cây có tinh khí, người dừng lại thì chết, chim bay qua thì rơi xuống, Quang Hầu vạch tội của cây thì cây khô tàn lụi giữa mùa hè, có con rắn lớn dài đến bảy, tám trượng, chết treo lơ lửng trên cây ấy. Hán Chương Đế nghe tin triệu đến hỏi, đáp rằng có chuyện ấy. Chương Đế nói rằng: Phía sau cung điện có yêu quái, sau nửa đêm thường có nhiều người mặc áo màu đỏ thắm xõa tóc cầm lửa đi theo nhau, há có thể trấn áp được chăng? Hầu nói điều này làm được, yêu quái nhỏ mà thôi. Chương Đế giả sử người làm điều này. Quang Hầu Trấn áp ba người leo lên chân vừa chạm đất thì không còn sức lực. Chương Đế kinh hãi nói: Không phải ma quỷ đâu, Trầm thử nhau mà thôi. Lập tức sai người giải trừ nhanh chóng.

10: Giả Nghị làm quan Vương Thái Trường Sa, vào ngày Canh Tý tháng tư, có con chim bằng bay vào trong phủ đậu trên góc chỗ ngồi, rất lâu mới bay đi. Giả Nghị mở sách xem quẻ nói rằng: Chim rừng vào nơi ở chủ nhân sắp ra đi. Giả Nghị sợ điều ấy cho nên làm bài phú về chim bằng; sanh tử đồng thời mà phước họa như nhau, để làm cho ý chí càng ổn định hơn.

11: Phía Nam thành An Dương có một đình miếu, nơi này không thể ở lại. Nếu ở lại thì sẽ bị giết. Có một người học trò mới đi qua ở lại nơi đó, người giữ đình nói: Nơi này không thể ở lại, từ trước đến nay người ở lại đây chưa có ai sống được. Người học trò nói: Không có gì đau khổ, tôi tự có thể hài hòa. Thế là ở lại trong ngôi đình, mới ngồi nghiêm trang đọc sách, rất lâu bèn nghỉ ngơi. Sau nửa đêm có một người, mặc áo mỏng màu đen đi qua đi lại ngoài cửa, gọi người giữ đình, người giữ đình trả lời: Dạ. Trong đình có người phải chăng? Đáp rằng: Trước đó có một người học trò ở đây đọc sách, lâu nên mới nghỉ hình như chưa ngủ. Thế là im lặng mà đi. Chốc lát lại có một người, đầu bịt khăn mặc áo đỏ, gọi người giữ đình, người giữ đình trả lời: Dạ. Cũng lại hỏi: Trong đình có người chăng? Người giữ đình đáp như trước. Lại im lặng mà đi. Ngay sau đó người học trò không có điều gì khác, đứng dậy đến nơi gọi trước đây, gọi nhỏ người giữ đình, người giữ đình cũng dạ đáp lại. Lại hỏi trong đình có người chăng? Người giữ đình trả lời như trước. Bèn hỏi: Trước đó mặc áo đen đến là ai? Đáp rằng là con heo mẹ của nhà phía Bắc. Lại hỏi: Người đầu bịt khăn mặc áo đỏ là ai? Đáp rằng là con gà trống cha của nhà phía Tây. Hỏi rằng: Còn ông là ai vậy? Đáp rằng tôi là con bò cạp. Ngay sau đó người học trò cố gắng đọc sách đến sáng không dám

ngủ. Trời sáng dân quanh đình đến coi xem kinh ngạc nói rằng: Vì sao anh sống được vậy? Người học trò nói: Anh cầm dây và hòm đến đây, tôi và anh bắt yêu quái! Thế là đào nơi trả lời hôm qua, quả nhiên bắt được con bò cạp, to như cây đàn tỳ bà, nọc độc dài mấy thước. Đến nhà phía Tây bắt được con gà trống cha, đến nhà phía Tây bắt được con heo mẹ. Giết chết cả ba con vật này, ngôi đình hiểm độc liền được yên lặng, vĩnh viễn không còn tai họa hung ác.

12: Trong vùng Đông-Việt Mân có dãy núi lớn bình thường, cao mấy mươi dặm dưới chân núi đó về phía Bắc có một chỗ đất trũng ẩm ướt, trong đó có con rắn lớn, dài khoảng bảy, tám trượng, thân tròn một trượng, dân chúng địa phương thường sợ hãi. Đông Trĩ Vô Úy và Trưởng lại thuộc về thành này, có nhiều người đã chết, cúng tế dùng toàn trâu dê cho nên không có phước thiện, hoặc là cho người ta nằm mộng, hoặc là nói cho thầy mo biết, muốn được ăn thịt Đồng Nữ tuổi mới 12-13. đô Úy lệnh cho Trưởng Lại cùng nhau sắp xếp chuyện này. Nhưng không ngừng khích lệ tinh thần, cùng thỉnh cầu mọi người sinh con tôi tớ, và nuôi dưỡng người nữ có tội, đến tháng tám vào ngày cúng tế đưa đến cửa hang rắn, nhất định là ban đêm rắn sẽ xuất hiện để ăn thịt. Nhiều năm liên tục như vậy, trước sau đã có chín người nữ nộp mạng. Lúc bấy giờ dự tính tiếp tục chiêu mộ để tìm người nộp mạng. Những chưa có được người nữ nào. Nhà Lý Đản ở huyện Tương Lạc có sáu người con gái mà không có con trai, cô con gái nhỏ tên là Kí, nhận lời chiêu mộ muốn đi, cha mẹ không bằng lòng. Kí nói: Cha mẹ không có tướng, chỉ sinh ra sáu đứa con gái, không có một người con trai, tuy có mà cũng như không, con gái không làm được điều gì vinh hạnh để đền đáp công lao của cha mẹ, đã không có thể cung dưỡng mà chỉ có hao phí cơm áo, sống không ích lợi gì chi bằng chết sớm, bán thân xác của con có thể kiếm được ít tiền để cung dưỡng cha mẹ, lẽ nào không tốt hơn chăng? Cha mẹ yêu thương cô con gái nhỏ hoàn toàn không bằng lòng cho đi. Ký tự âm thầm ra đi không thể nào ngăn cản được. Thế là đi đến bày tỏ thỉnh cầu các vị quan chức một thanh kiếm tốt và một con chó để cắn rắn. Đến ngày vào tháng tám thì đến ngôi trong miếu, ôm kiếm dẫn theo chó bên cạnh. Trước tiên làm một số cốm gạo trộn với bột gạo rang mật, đem đặt ở cửa hang. Đêm đến rắn liền xuất hiện, đầu to giống như cái vựa tròn đựng thóc, mắt giống như hai tấm kính, ngửi thấy mùi thơm cốm gạo nên trước tiên tìm ăn ngon lành, Kí liền thả chó ra, chó chạy đến cắn chặt, Kí từ phía sau chém xuống, rắn bị thương đau đớn quần quai, vì vậy nẩy lông lên bò ra đến sân mà

chết. Ký đi vào hang nhìn thấy những đầu sọ của 9 chín người nữ đã chết, lấy tất cả mang ra, mới giận dữ quát tháo rằng: Các người yếu hèn làm thức ăn cho rắn, thật đáng đau xót! Ngay sau đó Ký mang đầu sọ những người nữ đã chết đi thông thả mà trở về. Vua nước Việt nghe tin, cưới cô gái tên Kí làm Hoàng Hậu, bá phong người che của Ký làm huyện lệnh Tương Lạc, mẹ và các chị gái đều có ban thưởng lễ vật. Từ đây vùng Đông Trĩ không còn vật nào yêu quái. Câu ca dao khen ngợi cho đến bây giờ vẫn còn lưu truyền.

13: Trung Sơn Vương-Chu Nam trong thời Chánh Thử nhà Ngụy làm Trưởng ấp của ấp Tương, có con chuột từ trong hang bò ra ở trên công đường, nói rằng: Chu Nam bây giờ vào ngày đó tháng đó sẽ chết. Chu Nam vội đuổi đi không tin, chuột quay trở vào hang. Sau đó Kỳ hạn lại bò ra, thêm khấn bịt đầu mặc áo đen nói rằng: Chu Nam trong hôm nay ông sẽ chết. Chu Nam vẫn không tin. Chuột lại đi vào hang, đợi đến lúc ấy lại đi ra đi vào, chuyển qua chuyển lại nhiều lần nói như ngày trước. Qua giữa trưa chuột lại nói: Chu Nam ơi ông không tin, tôi lại biết làm cách nào? Nói xong té xuống mà chết, lúc ấy áo mũ không còn. Chu Nam liền sai binh lính mang đến xem, nhìn thấy hoàn toàn như chuột bình thường.

14: Thái Thú Quế Dương-Giang Hạ-Trương Di, là Thủ Thăng Cao, ở vùng Yên Lăng, trong ruộng có cây lớn, hơn mười vòng tay, che kín sáu mẫu, cành lá sum sê tươi tốt tỏa tròn, đất quanh đó cây cỏ hoa màu không sống nổi. Thăng cao sai lính chặt cây, búa rìu chặt chưa đổ cây lớn thì có máu chảy ra. Lính chặt cây kinh hãi trở về thưa với Thăng Cao, Thăng Cao nổi giận nói rằng: Cây già có mủ đỏ điều này có gì kỳ quái? Vì vậy tự mình chặt cây thì máu chảy ra rất nhiều, Thăng Cao lại chặt cành, có một ông lão đầu tóc bạc phơ cao bốn-năm thước từ hư không bỗng nhiên hiện ra đi đến chỗ Thăng Cao. Thăng Cao dùng đao quya lại chém chết ông lão to lớn ấy. Mọi người đều kinh hãi nằm rạp xuống đất. Thăng Cao vẫn thản nhiên như thường không thấy làm lạ. Mọi người từ từ nhìn lên, thấy tựa như người mà không phải người, tựa như thú mà không phải thú. Điều này vốn gọi là yêu ma quỷ quái biến thành gỗ đá chẳng? Trong năm chặt cây ấy, Thăng Cao làm Tích Tư Không Ngự Sử-Thứ Sử Châu Duyệt.

15: Tống Đại Hiền ở Nam Dương, phía Tây vùng Ngạc có một ngôi đình không thể ở lại, người nào ở lại thì sẽ bị hại. Đại Hiền dùng chánh đạo không thể không ngó nhìn tới, tạm thời lên lầu đánh trống gảy đàn mà thôi, không mang theo binh giáp vũ khí. Cho đến nửa đêm

thì có quỷ đến leo lên bậc thang chuyện trò với Đại Hiền, trợn mắt nhe răng hình dung tướng mạo thật là dữ tợn, Đại Hiền vẫn đánh trống gảy đàn như bình thường. Quỷ liền bỏ đi mất. Vào trong chợ lấy đầu người chết rồi quay lại nói với Đại Hiền rằng: Thà rằng đi bắt người nhỏ để ăn. Nhân đó đem đầu người chết ném trước mặt Đại Hiền. Đại Hiền nói: rất hay, đêm nay ta nằm ngủ không có gối, đang lúc này thì có cái làm gối. Quỷ lại bỏ đi. Rất lâu mới quay về nói: Thà rằng bỏ tay mình mà ăn vậy. Đại Hiền nói: Tốt. Nói chưa xong đi về phía trước. Đại Hiền đã quay lại nắm lấy bên sườn của quỷ, quỷ chỉ vội vàng nói: Chết chết! Đại Hiền lập tức giết chết quỷ. Ngày mai nhìn thấy, chính là một con cáo. Nhân đó làm cho ngôi đình chấm dứt sự hiểm độc không còn lo sợ bị hại gì nữa.

16: Thời nhà Ngô trong ngôi đình ở quận Lư Lăng thường xuất hiện ma quỷ yêu quái, người nào ở lại nhất định sẽ chết, từ đó về sau khiến cho quan dân không có ai dám vào trong đình. Lúc ấy có người ở huyện Đan Dương, họ Thang tên Ứng, có can đảm và rất dũng mãnh, đi sứ đến Lư Lăng thì vào ngôi đình ở lại, quân lính thưa rằng nơi này không nên ở lại. Thang Ứng không nghe lời can ngăn, cuối cùng bảo người người tùy tùng quay lại trú qua đêm ở nơi khác, Thang Ứng chỉ mang theo một thanh đao lớn, nằm đến canh ba, trong đó có tiếng gõ cửa. Thang Ứng từ xa hỏi là ai? Đáp rằng: Bộ quận Tương Văn. Thang Ứng bảo vào đi. Tương Văn nghe rồi mà đi. Qua một lát sau, lại có người gõ cửa như trước, nói là Phủ Quân Tương Văn. Thang Ứng lại bảo vào đi. Thân mặc áo đen bỏ đi. Sau đó Thang Ứng nói rõ ràng là người không nghi ngờ gì. Lát sau lại gõ cửa nói rằng: Là bộ quận-chủ quân đến thăm. Thang Ứng mới nghi ngờ nói rằng: Bây giờ đêm khuya không phải lúc, vả lại phủ quân và bộ quận không nên đi với nhau. Biết là yêu quái, nên cầm đao đến đón tiếp, thấy có hai người đều mặc y phục sang trọng, cùng đi vào ngôi trong nhà. Phủ quân thì trò chuyện cùng với Thang ứng, chuyện trò chưa xong mà bộ quận nhảy đến sau lưng Thang Ứng, Thang Ứng quay đầu lại nhìn dùng đao đánh trúng, Phủ quân rời chỗ ngôi chạy ra, Thang Ứng vội vàng đuổi đến dưới bức tường sau đình thì bắt được, chém bị thương nhiều nhất. Rời chỗ ấy rồi trở lại nằm ngủ đến rạng sáng. Những người tùy tùng đi đến tìm thấy có vết máu, truy tìm đều bắt được, nói rằng kẻ xưng là Phủ quân chính là một con cáo quỷ quái, kẻ nói là bộ quận chính là con chồn yêu quái. Từ đó về sau thì bắt dứt vĩnh viễn không còn yêu quái.

17: Trong thời Kiến An nhà Hán, giáp giới quận Đông ở nhà đó có

chuyện kỳ quái, vô cớ mà vật dụng thau chậu tự phát ra tạo thành âm thanh âm âm, giống như là có người vậy. Chậu rửa tay ở trước chiếc bàn dài, bỗng nhiên biến mất, gà đẻ nhất định là sẽ mất con. Mấy năm liền như vậy, thật là tệ hại vô cùng! Thế là làm nhiều thức ăn ngon bày khắp trong một ngôi nhà, nép trong cửa rình xem, quả nhiên tiếp tục xảy ra, phát âm thanh âm âm như trước. Liền đóng cửa vòng quanh trong nhà, lại không thấy gì là ám muội cả, chỉ dùng gậy đánh vào mặt đất. Rất lâu từ trong góc nhà có cái gì bị đánh trúng, la lên rằng: Ui chao, chết rồi! Mở cửa nhìn thấy có một ông lão, khoảng chừng trên một trăm tuổi, nói năng hoàn toàn không thích hợp, hình dáng dung mạo rất giống loài thú, liền đi đến xét hỏi. Thế là ở nhà người đó trong khoảng vài dặm, nói rằng đi mất hơn 10 năm nay tìm được thật là vui buồn lẫn lộn. Vài ngày vào năm sau lại tiếp tục đi mất, nghe tin ở vùng Trần Lưu, lại xảy ra yêu quái như vậy, người lúc ấy hãy còn cho rằng chính là ông lão này.

18: Thời nhà Tấn, một người ở vùng Ngô Hưng người có hai cậu con trai, lúc đang làm trong ruộng, thấy người cha đi đến mắng nhiếc đánh đập thậm tệ, hai người con trở về đem chuyện nói với mẹ. Bà mẹ hỏi người cha, người cha vô cùng kinh ngạc, biết là yêu ma quỷ quái rồi, liền bảo con chém đi. Quỷ liền im lặng không trở lại nữa, người cha lo sợ con mình bị quỷ làm khốn đốn, liền tự mình đi đến xem thử.. người con nói đó là quỷ thì giết chết mà chôn đi. Quỷ liền đi theo trở về hiện thành hình dạng người cha, nói là hai con mình đã giết được yêu quái rồi. Chiều đến người con trở về cùng nhau chúc mừng, như thế nhiều năm không phát giác được. Sau đó có một vị sư đi qua nhà đó, nói với hai người con rằng: Người cha của các anh có tà khí rất lớn. Người con đem thưa lại với cha, người cha giận dữ vô cùng. Người con đi ra để nói với sư khiến mau rời đi. Vị sư nhân tiện lên tiếng đi vào, người cha biến con chôn to, chui vào dưới gầm giường thì tóm được. Đi đến nơi chôn người bị giết mới thật sự là ch mình, cải táng sự xong thì một người con liền tự sát, một người con đau xót buồn phiền cũng chết theo.

18: Chuyện trên đây trích từ sưu Thần Ký.

19: Trong Tấn Nam Kinh Tự Ký nói: “Chùa Ba Đê Vùng Thanh Lăng-Tân Lâm huyện Mạt Lăng, xưa kia Hoàng Đế Giản Văn đã xây dựng vào năm thứ hai niên hiệu Tấn Hàm An ban đầu tên là Chùa Tân Lâm, lúc ấy Ni Cô Đạo Dung ở chùa Ô Giang quận Lịch Dương, khổ hạnh thông suốt thần linh biết trước họa phước sẽ gặp. Thế gian truyền tụng là Thánh Ma. Đầu niên hiệu Hàm An có con quạ làm tổ trong điện thờ. Hoàng Đế sai người thường bói đoán xem điều ấy, nói rằng phía

Tây nam có vị Sư là người nữ, sẽ có năng lực giải trừ được hiện tượng kỳ quái này. Lập tức sai người đến Ô Giang đón Thánh Ma, hỏi điều này lành dữ thế nào? Thánh Ma nói: Tu đức có thể cầu khẩn tránh được tai họa, trai giới cũng luôn luôn chuyển được nghiệp chướng. Hoàng Đế bèn trì trai bảy ngày, chăm chỉ hết lòng lễ lạy sám hối. Pháp hội chưa kết thúc bỗng có bầy quạ đến chuyển tổ đi nơi khác, trong một lúc hoàn toàn sạch sẽ. Hoàng Đế càng cung kính tin tưởng sâu sắc, nhân đó vì Thánh Ma mà xây dựng ngôi chùa này.

20: Thời nhà Tấn có vùng Hải Tây Công có một người, mẹ mất nhà nghèo không có gì để lo tang sự, vì thế chuyển quan tài vào trong núi sâu, ở bên cạnh quan tài làm guốc, ngày đêm không nghỉ. Lúc sắp tối có một người phụ nữ ôm con nhỏ đến ở nhờ qua đêm, Trời chuyển về đêm mà người con chí hiếu vẫn làm không nghỉ. Người phụ nữ cứ đến nài nỉ đi ngủ mà ngủ ở bên bếp lửa, chính là một con chồn ôm một con gà quạ. Người con chí hiếu nhân đó đánh chết ném trong hố sau lưng. Ngày mai có người đàn ông đến hỏi đêm qua có người đi gặp Trời tối xin ở nhà qua đêm, nay đang ở đâu? Người con chí hiếu nói: Chỉ có con chồn thì đã giết chết rồi. Người đàn ông nói: Anh giết oan vợ tôi sao có thể nói là con chồn, con chồn nay ở đâu? Nhân đó cùng đi đến bên hố, nhìn thấy chồn đã biến thành người phụ nữ chết nằm trong hố. Vì vậy người đàn ông trói người con chí hiếu, giao cho quan phủ tùy ý xử tội chết người con chí hiếu để đền mạng. Người con chí hiếu mới nói với quan phủ rằng: Đây thật là loài yêu ma quỷ quái, chỉ cần dẫn chó săn ra thì có thể biết rõ ma quỷ. Lại đến làm cho con người chí hiếu phải chết sớm. Quan phủ nhân đó hỏi về chuyện săn bắn, có thể khác với chó hay không? Đáp rằng: Tánh sợ chó cũng không khác. Vì vậy thả chó ra thì hóa làm con chồn, lập tức bắn chết thì nhìn thấy người phụ nữ đã trở lại thành chồn.

21: Trong thời Thái Nguyên nhà Tấn, đứng trước bức họa chư Phật ở Chùa Ngõa Quan thì chàng trai Thuần Vu Quan rất trong sạch. Đưa tiễn khách bạn đến phía Nam Thành Thạch Đầu, gặp một người con gái dung mạo xinh đẹp, Quan rất vui thích, nhân đó hỏi han trò chuyện, tình cảm đôi bên đã hài hòa, dẫn đi vào góc phía Bắc khu thành cùng nhau bày tỏ mọi niềm vui sướng, sau đó thì hai người chia tay, hẹn ngày gặp lại, nhân dịp thuận tiện ngỏ lời mong muốn kết thành vợ chồng. Cô gái nói: Gặp người chồng như anh thì chết nào ân hận, anh em trai của em nhiều người, cha mẹ đều còn, trước mắt hỏi cha mẹ em đồng ý hay không? Vu Quan thì bảo người hầu gái hỏi cha mẹ mình, cha mẹ cũng

đồng ý rồi. Cô gái nhân đó bảo tì nữ lấy một trăm cân bạc-một trăm xấp bạc, giúp cho Vu Quan làm lễ thành hôn. Qua một thời gian dài sinh được hai người con, nói rằng sẽ làm quan giữ trách nhiệm giám sát công văn thư từ. Sau đó quả nhiên lính phi ngựa đến mời gọi, xe ngựa dẫn dắt tùy tùng trước sau, trống đánh kèn thổi. Trải qua vài ngày có người thợ săn đi đến, tìm kiếm Vu Quan dẫn theo mấy chục con chó đột nhiên xông vào cắn vợ và con, tất cả đều biến thành chồn, lụa và vàng bạc cũng toàn là cỏ cây và xương của người chết.

22: Trong thời Vĩnh Sơ nhà Tấn, lúc Trương Xuân làm Thái Thú Vũ Xương, người ta gả con gái chưa kịp bước lên xe, bỗng nhiên đã mất hết tình cảm, đi ra bên ngoài gây lộn đánh người thừa dịp nói rằng: Không thích chuyện nhà gả chồng cho con gái. Thầy mo thông thường nói: Đây là tà ma quỷ quái, dẫn con gái đến Trường Giang.

3 Chuyện trên đây trích từ U Minh Lục.

23: Thời nhà Tống ở quận An Định có lương Thanh, tự là Đạo Tu, ở phường Hữu Thượng-Dương Châu, nhà cũ ở Từ Châu-Vấn Hoàn, tháng hai thứ mười bốn niên hiệu Nguyên Gia xuất hiện nhiều ánh sáng kỳ lạ, vẫn nghe tiếng bập ngón tay ngoài hàng rào, khiến người tớ gái Tùng La đi đến xem thử, trông thấy một người bèn hỏi, người ấy nói rằng: Họ Hoa tên Phù Dung, được Lục Giáp Chí Tôn sai khiến, từ trong cung Thái Vi Tử xuống đây gặp người quen nơi ở cũ. Vẫn ở lại không đi, hoặc là đầu chim thân người, đưa mắt nhìn xem một vòng liền nắm phân bắn vãi vào chỗ Lương Thanh, thuận theo vung tới dây đàn mà tắt, đồng thời có chất lỏng màu đỏ thấm vấy vào mũi tên. Lại nhìn thấy một vật hình thể giống như con vượn, treo ở trên cành cây, khiến người cắt đi, thịt vật ấy rơi xuống đất bỗng nhiên ẩn đi. Trải qua một ngày lại từ trên nhà đi cà thọt đến nơi đây tớ gái xin ăn, lấy nắm cơm đưa cho, một bữa ăn hết ba Thặng, mấy ngày có nhiều đám quỷ kéo đến, xấu xa dữ tợn không thể nói được. Giường của Tùng La che chắn nhưng bị bụi đất bay tung nhiều lần không dứt vào sáng sớm. Nữ tì đi hái hoa cúc giữa đường gặp một con quỷ, mặc áo-đầu bịt khăn cưỡi ngựa, có mấy mươi tùy tùng bảo vệ, nói với người hái hoa cúc rằng: Ta là người Tiên trên cõi Trời chớ gọi là quỷ. Hỏi rằng vì sao luôn luôn ném vật dơ bẩn? Đáp rằng vật dơ bẩn ấy như tiền của vậy, ném vào là hiện tượng bày tỏ nhanh chóng chuyển biến. Quả nhiên không lâu Lương Thanh làm Vũ Tướng Quân Thái Thú quận Bắc Lỗ. Lương Thanh chán ngán sự ác độc đã lâu mới gọi Đạo sĩ ở nước ngoài là Ba La Điệp đọc văn chú nguyện các quỷ sợ hãi, hoặc là vượt tường chiu hang mà chạy, đều

phát ra tiếng chim, từ đó hoàn toàn vắng bóng. Ở quận không bao lâu trong đêm Tùng La lại thấy người đông đến mấy vạn khi giới uy nghi, có một người mang khăn bịt đầu, đưa thư bằng giấy thô có hơn bảy mươi chữ, bút tích uyển chuyển dịu dàng khác nhau xa so với Hi Hiến. Còn ca vang rằng: Anh và tôi leo lên lầu Khổng Tước, từ xa nghe tiếng trống Phụng Hoàng, bước xuống tôi là con chim non đầu núi, dường như trông thấy Lương Thanh nơi Bắc Lỗ. Quỷ có người chú ruột tiết tháo, qua đời nên khóc thút thít đền đáp thăm viếng không khác người trần gian. Quỷ truyền giáo đã từng xin Tùng La một hộp sách, đề rằng: Tội chết của Khổng Tu trước đây bày tỏ thư từ để điều viếng người chú đã mất của mình, thuật lại tường tận tình ý đau xót rất có thứ tự. Lại nói: Lúc gần đến Tây Phương thấy một Sa-môn, tự gọi là Đại Ma Sát, hỏi tin tức của anh, gởi năm viên hương thơm để chia xẻ với nhau. Lương Thanh trước kia vâng lệnh đi sứ sang Đôn Hoàng nhớ lại có gặp mặt vị Tăng này, nhà Lương Thanh có ti nữ sinh ra ở đây thì mất.

24: Lang Nha Vương cưới vợ là nhà họ Tạ ở quận Trần sanh được một bé trai, tên tự của bé là Nô Tử. Qua năm sau Vương lấy người đã có chồng là nữ tỳ Chiêu Lợi làm thiếp của họ Tạ, năm thứ tám niên hiệu Nguyên Gia lâm bệnh mà qua đời. Mộ lớn của Vương ở vùng Cối Kê giả chôn tại đồi phía Đông vùng Kiến Khang, đã trống rỗng mà lại đối trá làm cho linh thiêng đi vào nhà Phùng Cơ. Bỗng nhiên ở giữa hư không ném đất thì có tiếng quát mắng rằng: Sao không làm bài ca điệu phú mà để Ta im lìm lặng lẽ trên đường như vậy? Người đưa tiễn nói: Không phải là mai táng vĩnh viễn cho nên không đầy đủ nghi thức mà thôi.

Hai Chuyện trên đây trích từ Dị Uyển.

25: Chu Trọng Ni nói với Quý Hoàn Tử rằng: Khâu Văn là yêu quái từ gỗ đá biến thành quỷ quái. (Vi Chiệu chú thích rằng: Gỗ đá nói là đồi núi. Biến thành người một chân nhẩy qua gọi là loài Sơn Tiêu, hoặc nói là loài yêu quái một chân, là tinh khí núi rừng hóa làm quỷ quái, thích học theo tiếng người, mà làm mê hoặc người ta). Trên đây trích từ trong Quốc Ngữ. Trong Sử Ký nói: “Tần Thủy Hoàng nói rằng: Quỷ trong núi chẳng qua chỉ biết sự việc trong một năm mà thôi”.

Trong núi sâu ở vùng Tây Phương có người, người ấy cao hơn thước thân hình lỏa lồ suốt ngày bắt tôm cua, bản tánh không sợ người, thấy người dừng chân ở lại, thích nhờ vào ngọn lửa đỏ hồng để nướng tôm cua, rình xem khi người vắng mặt mà lấy trộm muối để ăn với tôm cua. Gọi đó là loài Sơn Tiêu. Âm thanh của loài đó tự kêu, người ta

thường dùng đũa tre bỏ vào trong lửa (Âm trên là Phác-âm dưới là Tất) mà Sơn Tiêu đều kinh sợ, đựng vào làm cho người cảm thấy nóng lạnh thất thường (Loại này tuy là hình dáng con người nhưng cũng là loại quỷ quái mà thôi, những loại này ở trong núi đều có). Chuyện đây trích trong kinh Thần Di.

27: Đầu niên hiệu Nguyên Gia nhà Tống, ở vùng Phú Dương có người họ Vương, làm nghề bắt cua ở trong những vùng ao hồ mương máng. Một hôm đến nhìn xem, thấy một khúc gỗ dài hơn hai thước, nằm ở trong nơm hở ra, cua tôm thoát ra không còn con nào, bèn sửa lại cái nơm lấy khúc gỗ ra đặt trên bờ. Ngày mai đến xem, thấy khúc gỗ lại ở trong nơm, nơm bị hỏng như trước. Vương lại sửa nơm lấy khúc gỗ ra. Sáng sớm ngày mai nhìn xem lại thấy như trước đây. Vương nghi ngờ khúc gỗ này là yêu quái kỳ dị mới lấy khúc gỗ bỏ vào giỏ tre cùng với tôm cua gánh trở về, nói rằng đến nhà sẽ phá vụn để nhóm lửa. Gần đến nhà khoảng ba dặm, nghe trong giỏ tre có tiếng chuyển động sột soạt, quay đầu lại nhìn thì thấy đầu khúc gỗ trước đây biến thành một vật khác, mặt người thân khỉ chỉ có một tay một chân, nói với Vương rằng: Tánh tôi thích cua, gần đây quả thật đi vào trong nước, phá hư cái nơm cua của anh, vào trong nơm ăn cua, bị bắt như vậy rồi, mong anh tha thứ cho, mở giỏ tre lấy tôi ra! Tôi là Thần Núi sẽ phù hộ cho anh, và khiến cho nơm cua được nhiều tôm cua. Vương nói: Ông xâm phạm làm hư hoại của người ta từ trước đến nay không phải là ít, tội ấy tự nhiên phải chết. Loại vật này hết lòng cầu xin thả ra. Vương quay đầu lại phía sau nói không tha được. Vật ấy nói: Anh họ gì tên gì, tôi mong được biết! Hỏi mãi không thôi. Vương vẫn không trả lời. Đi gần đến nhà vật ấy nói: Đã không tha cho tôi, lại không nói cho tôi biết họ tên, nên làm cách gì đây, chỉ thuận theo chờ chết mà thôi! Vương đến nhà nhóm lửa cháy rực để đốt, sau đó lặng lẽ không còn gì kỳ dị nữa. Phong tục địa phương nói rằng loài Sơn Tiêu, biết họ tên của người nào thì có thể làm hại được người ấy, cho nên chịu khó xuống giọng hỏi Vương muốn làm hại người ta để tự mình thoát nạn.

Chuyện trên đây trích từ Thuật Dị Ký.

28: Thời đời Đường có người phản nghịch tên Trương Lượng, xưa làm Đô Đốc U Châu, vào chùa Trí Tuyên lễ bái, trông thấy một pho tượng lớn tướng tốt đầy đủ trọn vẹn, liền đặc biệt cúng dường cung kính, Trương Lượng gặp phải sấm sét, cột trụ điện thờ bật ra, cây gỗ đánh vào góc trán Trương Lượng mà không thương tổn gì, và lúc đến chùa lễ lạy pho tượng trông thấy trán Pho tượng có chỗ bị hỏng. Sự việc này trích

trong Minh Báo Lý. Lại vào giữa thời Trinh Quán, pho tượng ấy bỗng nhiên quanh cổ xuất hiện vết tích trầy xước, to như sợi dây vậy. Người lúc ấy trong thấy điều đó đều cho là điềm chẳng lành, không bao lâu quả nhiên Trương Lượng vì tội phản nghịch mà bị chém đầu. Vết tích ấy ngày nay thấy vẫn còn.

Chuyện trên đây trích từ Minh Báo Thập Di Ký.

